

MỤC LỤC

Phần I CHƠI VỚI THỜI GIAN	4
Chuyện năm tý LOÀI CHUỘT SUÝT CÓ MỘT NHẠC VIỆN	5
Chuyện năm Sửu NGƯỜI BUÔNG MỪNG CHO TRÂU	7
Chuyện năm Dần BÀ MỤ CỘP	9
Chuyện năm Mão MÈO BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LỪN	11
Chuyện năm Thìn CÁ HOÁ RỒNG ĐƯỢC KHÔNG?	13
Chuyện năm Tỵ TUỒNG CHỮ CỦA MỘT CON RẮN	14
Chuyện năm Ngọ XIẾC NGỰA	16
Chuyện năm Mùi TẠI SAO DÊ SỚM MỌC RÂU?	18
Chuyện năm Thân KHỈ CON MAU NƯỚC MẮT	20
Chuyện năm Dậu NHÀ BẢO SANG GÀ	22
Chuyện năm Tuất CỤ VÔ ĐỊCH CHÓ	24
Chuyện năm Hợi HEO ÚT	26
Phần II CHUYỆN TỰ KỂ	28
ĐI TÌM VẦN	29
CÁI MÁY TÍNH NHỎ	31
LÁ THƯ	32
ĐI THU HÌNH	34
TẬP LÀM VĂN	35

BÚC VẼ.....	37
NẤU CƠM THI.....	38
BỮA TIỆC BA MƯƠI SÁU MÓN.....	39
ĐI TÀU ĐÒ.....	40
BẮT TRỘM.....	42
CÓ MỘT CON CHIM NHƯ THẾ.....	44
CUỘC TRUY TÌM.....	45
MỘT MÙA XUÂN NẶN BẰNG BỘT GẠO.....	47
GẶP LẠI CON DẾ ẤY.....	49
BÀI THI BÁNH BÒ.....	51
NHÀ CÓ ĐỘI XIẾC THÚ.....	53
NHỮNG KHẨU THẦN CÔNG XANH.....	55
NGHỈ TẾT DƯỚI CHÂN NÚI.....	56
MỘT CHÚ LÙN VÀ BẢY NÀNG BẠCH TUYẾT.....	59
ĐI CHÙA.....	60
RỪNG VÀ BIỂN.....	62
CÁI SỰ CHỎI.....	63
TRƯỜNG TƯƠNG ỚT.....	64
TRONG SỞ THÚ.....	66
ĐÊM HOA ĐĂNG THÀNH PHỐ.....	68
Phần 3 CỔ TÍCH BÊN ĐƯỜNG.....	70
TRĂM VẠN BƯỚM VÀNG.....	71
ĐŨA CẢ MÔNG MANG.....	75

CHUYẾN BA GÁC CỔ TÍCH.....	78
LÀM ƠN NHÉO TAI.....	82
MẸ CUA.....	85
BÀ TIÊN THỢ MAY.....	86
CÂY ME NƯỚC ĐEO VÒNG CẨM THẠCH.....	88
NHỮNG BÁC KHÔNG LỒ.....	91

Phần I

CHƠI VỚI THỜI GIAN

Chuyện năm tỵ

LOÀI CHUỘT SUYẾT CÓ MỘT NHẠC VIỆN

Có bảy chuột được đẻ ra ngay trong lòng một cây đàn pianô. Thừa lúc các con ngủ, mẹ chuột tạm xa cái nhà hộ sinh vĩ đại ấy và rêu rao khắp các lối cổng rằng, những chuột con thần đồng đã được hạ sinh trong một nhạc viện

Mẹ chuột không nói ngoa, bảy chuột còn đỏ hỏn đã tỏ ra có năng khiếu thanh nhạc, đã chí chí hát được với nhau mỗi khi những cái mồm xinh xinh không bận bú tí mẹ. Và vừa đến tuổi dứt sữa, chúng đã bắt đầu học nhạc cùng một lúc với môn gặm nhấm

Cũ ngỡ rằng, mọi thứ âm nhạc trên đời đã có sẵn trong các cây đàn nên chúng nhai ngấu nghiến những gì nhai được, hòng thuộc lòng, từ nhạc xa xứ xê cổng tới nhạc tây đô mi phá. Những bộ răng hiếu học thi đua với nhau nên ngay buổi học đầu tiên, sợi dây vĩ vẫn kéo cây búa dạ gõ ra nổi phá mủn rồi đứt.

Chiều hôm ấy, chủ nhân của cây đàn phụng phịu ngồi vào trước hàng phím ngà, đầu ngoẹo ngoẹo, vai lệnh lệnh, lưng gù gù, tay khuỳnh khuỳnh ... tư thế của một thằng lười. Khi cậu bé đàn câu te tò te đây là ban kèn hơi, cả nhà lại chỉ nghe thấy tò là kèn!

Cha của cậu bé giật thót mình, ông mở tung thùng đàn và thấy ngay cái lớp nhạc bừa bộn của loài chuột. Ông vội vung cao cây thước vẫn giữ nhịp cho cậu bé tập đàn. Những tiếng chỉ chí chia làm nhiều bè rồi chạy cả vào cái nốt tròn lỗ cổng dưới bếp.

Người cha vừa lúi húi nổi lại sợi dây âm nhạc, vừa nói với đứa con:

- Ba không ép buộc đâu nghe, tụi chuột tự tìm đến học với con. Chưa biết ai hơn ai, mèo nào cắn miêu nào.

Cậu bé lại ngồi vào đàn, tư thế khác hẳn trước đó. Te tò te đây là ban kèn hơi, tò tò tò tò te... tiếng đàn cũng khác hẳn, vững, và nhịp nhàng như bước chân của một ban kèn người.

Chuyện năm Sửu

NGƯỜI BUÔNG MỪNG CHO TRÂU

Mùa khô, Đồng trơ gốc rạ. Chỉ những bờ ruộng, những gò đất là còn sót lại ít ngọn cỏ xanh.

Nước lại càng hiếm. Nước chạy trốn vào lung vào đìa sâu trong Đồng Tháp Mười. Nước chạy lên chót vót ngọn cây thốt nốt xa tít bên kia biên giới.

Còn lại giữa nắng cháy đồng không, hai đứa trẻ dắt trâu đi lượm những cọng cỏ xanh.

Những con trâu gặm cỏ như cậu bé háu đói liếm đĩa. Như cô bé xí xộn cúi nhặt những hạt cườm mới chạy trốn khỏi chuỗi cườm vừa đứt chỉ. Như người mẹ chân chỉ kéo lê cái thúng giạ mót lúa nông trường. Như người cha xóc vác, chống cái thùng vôi, bước trong đám sinh, hôi cá sót lại sau đám tát đìa ...

Trâu ngoan ăn để chiều lòng Sót và Mót, hai anh em ruột, mồ côi cha mẹ, đi chăn trâu mượn kiếm cơm ăn. Hai anh em ngồi chịu trận giữa đồng. Không bóng cây, không cầu, không quán. Chỉ có tấm khăn rằn che chung hai mái đầu khét nắng. Và nắng mới khủng khiếp làm sao. Lại thêm lửa đốt đồng xa gần bốn bên...

Trời nhá nhem, hai đứa theo trâu về làng. Mót là em gái, được về nhà ăn ngủ với ngoại, lo cho ngoại. Sót là anh trai phải ngủ lại với trâu

Sót lừa trâu vào chuồng. Xuống kinh tắm qua quít rồi mò xuống bếp kiếm cơm. Cơm còn nóng, lại thêm mùi mắm kho sực nức. Sót vừa đưa chén cơm lên thì nghe tiếng bà chủ nói vọng xuống:

- Sót à, muối dữ lắm, nhớ buông mừng cho trâu rồi hãy ăn nghe con

Sót nuốt nước miếng, dạ ran rồi buông chén đũa chạy ra chuồng trâu. Em giăng cái mùng lớn phủ kín năm con trâu to đùng. Công việc giờ mới thiết hết. Sót lại vào bếp. Cái bụng vừa no thì đôi mắt díp lại.

Sót ra thêm gạch bông ngoài hiên chui vô nóp. Với người chăn trâu nhà nghề như Sót, cái nóp vừa là giường, vừa là chiếu, vừa là mền, vừa là mùng. Và Sót ngủ ngon lành!

Chỉ những con trâu là khó ngủ, suốt đêm lắc sừng, đập đuôi như áy náy về một điều gì đó.

Chuyện năm Dần

BÀ MỤ CỌP

Ở Nam Bộ, những người làm nghề đỡ đẻ được gọi là mụ. Xã Bình Hàng Tây vùng Đồng Tháp Mười có bà mụ giỏi nghề, lại nhân từ, một tay bà sanh giúp không biết bao nhiêu người nơi vùng đất còn hoang vu này.

Một hôm đã lên giường, nghe tiếng đập cửa rầm rầm, bà mụ lên tiếng hỏi. Không thấy trả lời, chỉ nghe rên rỉ. Cho là có người chuyển dạ, đau tới không nói được nữa, bà mụ vội mở cửa ra.

Ngoài sân không ai hết, chỉ có một con cọp, lớn gần bằng con trâu mộng, nằm phủ phục, nhìn bà bằng đôi mắt phản chiếu ánh đèn dầu, sáng quắc. Bà mụ sợ quá, xỉu liền. Khi tỉnh lại, bà thấy mình nằm bên một con cọp cái có chữa, đang vật vã đòi sang. Cạnh đó, cọp đực vừa tới rước bà đi, nằm hiền lành như một con chó nhà. Chung quanh rừng rậm lọc ánh trăng mờ tỏ.

Máu nghề nghiệp làm bà mụ hết sợ, bắt tay ngay vào việc giúp con cọp mẹ sinh ra một bầy cọp, năm con, nhỏ như mèo. Sau khi nhà cọp đã mẹ tròn con vuông rồi, hết việc chôn nhau cắt rún, lại thấy bên mình toàn cọp là cọp, bà mụ khiếp sợ, xỉu lần nữa!

Lần này tỉnh lại, bà mụ thấy, mình đang nằm bên cửa nhà mình, bà con lối xóm xúm lại, người cạo gió, người đổ thuốc, người đốt sười ... Thấy toàn người quen thân bà mụ mới lần lần kể lại chuyện xảy ra. Lúc đầu không ai tin, nhưng khi nhìn thấy mờ mờ trên cườm tay bà những vết răng, vết vuốt, thì ai nấy tròn mắt, vừa mừng, vừa sợ thay cho bà.

Đúng lúc ấy, một con vật lớn, nhảy như rơi từ trên trời xuống. Mọi người hốt hoảng ù té chạy, tưởng lại có cọp rừng chuyển dạ đẻ.

Nhưng con vật kia nằm bất động. Thấy vậy, mọi người hoàn hồn, trở lại coi, thì ra đó là một con heo rừng đã bị vật chết, trên mặt còn chi chút những dấu cạp vồ. Chắc là con heo lể, vợ chồng cạp tạ ơn bà mụ ân nhân. Mọi người xả thịt heo ăn mừng. Bà mụ có tên mụ Cạp từ đây.

Đó là chuyện ngày xưa ngày xưa rồi, nhưng cho tới hôm nay, về Bình Hàng Tây người ta vẫn được gặp cháu, chất, gọi bà mụ Cạp là cố, là sơ gì đó. Cháu chất bà mụ cạp đã có người theo nghề tổ tiên, học tới bác sĩ thú y, phòng hờ một đêm nào đó cạp lại gõ cửa thì đỡ phần lung túng.

Chuyện năm Mèo

MÈO BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LỪN

Có một con mèo! Không phải chú mèo máy Đôrêmon miệng rộng, trên đầu có gắn cánh quạt mà là một cô mèo bằng xương bằng thịt, mắt xanh trong, răng trắng tinh....

Đó là mèo Bạch Tuyết, con của một mẹ mèo hoang. Bạch Tuyết là cái tên chúng ta gọi mèo con trắng tinh ấy, chứ mẹ mèo nào đã kịp đặt tên, cả năm đứa con của mình.

Để con trên sân thượng một kí túc xá sinh viên cao chín tầng lầu, các con vừa dứt sữa là mẹ mèo lại đã bỏ đi hoang. Năm chị em mèo phải bò xuống các tầng lầu, mỗi đứa vào ăn chực một phòng.

Mùi cá tươi đưa Bạch Tuyết vào phòng 905, tức là phòng số 5 là 9. Phòng có kê ba bộ giường tầng, lại trải thêm một manh chiếu, cho cả thầy bảy chàng sinh viên. Mèo ta vào đấy, thật sượng như nàng Bạch Tuyết lạc vào tay bảy chú ... khổng lồ.

Lúc ấy, chàng khổng lồ đầu bếp dầu vừa đi chợ Cầu Muối về, đang ngồi trước một túi ni lông có mớ rau muống và hai trăm gam cá lòng tong. Bạch Tuyết vừa ghé mũi meo lên một tiếng, liền bị một cái tát tai, bắn vào góc phòng. Vẫn không nản chí, Bạch Tuyết lại lặn xả vào lần thứ hai. Lần này một cú đá, hất nó vào gầm giường. Chẳng hề gì, nó tới lần thứ ba, khi cái túi không còn rau, không còn cá, chỉ còn mùi tanh, rồi chui tọt vào đó.

Ngay lập tức, chàng khổng lồ chụp lấy cái túi, ném qua cửa sổ! Cửa sổ lầu chín! Dưới kia, một dòng xe đủ loại đang hét inh ỏi và trôi cuộn cuộn.

Người ta nói, mèo rơi từ độ cao nào rồi cũng sẽ tiếp đất bằng bốn chân, chẳng hề hấn gì! nhưng mèo đây mới chỉ là mèo bé gái, tuổi nhi đồng, chưa được cha mèo, mẹ mèo dạy cho cách tiếp đất giỏi như làm

xiếc ấy. Mèo Bạch Tuyết của chúng ta lại đang mắc bẫy trong một cái túi!

Nhờ trời, đang mùa diều! tưởng có cánh diều của đứa bé nào mới thả, ông trời để các cô gió đỡ lấy, thổi phồng lên! Hai cái quai túi mắc rất cân vào bốn chân mèo. Trong tích tắc, mèo Bạch Tuyết biến thành một vận động viên nhảy dù, bay lơ lửng trên thành phố, trước sự thán phục của những con người được may mắn nhìn thấy.

Cái dù hình túi vừa chạm đất là mèo chạy biến. Chạy đâu không biết, nhưng chắc chắn là Bạch Tuyết không trở lại hang động của bảy chú khổng lồ ăn cá lòng tong!

Chuyện năm Thìn

CÁ HOÁ RỒNG ĐƯỢC KHÔNG?

Nghỉ hè, Tết được theo ba má xuống miền Tây chơi. Được ăn nghỉ ở khách sạn sông Tiền cao bốn tầng lầu. Được tắm nước sông Tiền bơm lên các gương sen buồng tắm, rồi tưới xuống như một cơn mưa rào.

Tắm mưa thì ai không thích! Người lớn cũng thích tắm mưa, có điều người lớn không dám cởi hết quần áo chạy giữa trời. Cho nên người lớn mới nghĩ ra cái gương sen gắn trong các buồng tắm.

Rào..rào..rào... Sông Tiền xòe bàn tay nước ôm lấy Tết. Chú bé quậy đảo như muốn bơi ngược lên tít trên cao kia, nơi nước đang dội xuống. Dội từ đỉnh đầu, qua vai, qua lưng, tới từng đầu ngón chân, ngón tay.

Tết xòe tay đón nước. Giữa bàn tay đỏ hồng bông hiện ra một con cá trắng bạc. Thứ cá bột nhỏ như chân nhang và mềm như một sợi chỉ, có thể chu du trong các ống nước bằng gang, bằng sắt, bằng nhựa đủ cỡ và hiện ra đột ngột như một vị linh ngư.

- Cá! vào đây coi cá!

Ba má thấy lạ, xô cả vào coi, không kịp gõ cửa buồng tắm. Nhưng con cá không còn đấy. Nó đã tuột khỏi tay Tết, rồi biến mất tiêu trong lỗ cống.

Hôm sau, báo Công an miền Tây không nói gì tới việc một con cá chết làm nghẹt đường cống. Bởi vậy ba má vẫn không tin là con cá đã từ sông Tiền nhảy lên lầu bốn khách sạn. Nhưng Tết thì biết đó là sự thật vì chính mắt nó đã thấy. Hơn nữa, chính ba đã kể cho nó nghe, sông Tiền có một loài cá tên là cá linh, thiêng lắm. Kể rằng, cá có thể hóa rồng mà bay lên.

Chuyện năm Ty

TUÔNG CHỦ CỦA MỘT CON RẮN

Có một nhà văn cầm bút mà chẳng biết viết gì. Ông đành buông bút, tháo kính và tiện tay cúi nhặt một cọng thun vai vo viên ném ngay dưới chân ông. Nhà văn vừa nhìn ra dòng kênh Nhiên Lộc trôi lười nhác ngay bên nhà mình, vừa vùn vèo cọng thun cho đỡ buồn tay. Cọng thun bỗng bật dậy, thẳng đứng. Hóa ra, đó chính là một con rắn vừa vỡ trứng, chỉ nhỏ như một nén bút, một sợi tóc, cũng góc đầu, thè lưỡi như mọi con rắn thú thiệt khác.

Cho là mình vừa bắt được một câu chuyện hay, nhà văn vội vàng cắt con rắn ấy vào lọ mực Pắc-ke trong suốt, đã hết mực từ lâu và đổ nước lã vào đầy, để con rắn bơi lội cho ông nhìn ngắm.

Nhà văn chưa kịp nhìn ngắm thì một nhà thơ tới rủ ông đi chơi. Ông đành nút lọ mực lại, đặt trên cái bàn chung của cả nhà, kê trước màn hình ti vi, rồi theo nhà thơ tới một quán rượu rắn.

Cho tới khi truyền hình bắt đầu chiếu phim 101 con chó đốm, nhà văn của chúng ta vẫn ch. Chỉ có cậu bé lớp ba, con của nhà văn dán mắt ngồi xem. Mẹ cậu từ buồng ngủ, lệnh cho cậu phải sắp xếp sách vở, bút thước cho xong mới được coi tiếp. Thế là vừa coi 101 chó đốm vầy đuôi, vừa dứt sách vở vào cặp, vừa bơm mực vào bút. Cho nên, lẽ ra phải mở lọ mực tím của mình, cậu lại mở lọ mực rắn của ba và cắm ống mực xuống đó.

Khuya lắm nhà văn mới về tới nhà mình. Ông đưa lọ mực rắn ra soi dưới ánh đèn thì lạ chưa, con rắn đã biến mất, chỉ còn một thứ nước màu phớt tím được nút kỹ. Nhà văn suy nghĩ ngay ra một cốt truyện thần thông biến hóa bắt đầu từ một con rắn bị nhốt trong lọ mực. Ông tính viết liền, nhưng lại không có rắn làm mẫu cho việc miêu tả, đành buông bút một lần nữa và ngủ.

Sáng hôm sau, nhà văn quên mất cốt truyện đã nghĩ. Còn cậu bé nọ đến lớp bằng cây bút hút đầy mực rắn. Cậu mở nắp bút, đặt ngòi bút trên giấy trắng và nhìn lên bảng đen. Đến khi cổ xuống, cậu tròn mắt ngạc nhiên. Ngòi bút vẫn còn đứng yên mà trên trang giấy, lại đã có một đường mực tím uốn lượn, như có ai chữ đẹp lắm, vừa đặt bút kí vào đấy rồi biến mất.

Cậu học trò mê coi phim vẫn chưa biết đó là chữ ký của ai? Nhà văn thì vẫn chưa nghĩ ra con rắn tí hon biến đi đằng nào? Em nào biết, em nào nghĩ ra thì sau này, nếu không thành một trình thám tài ba, cũng thành một nhà văn giàu trí tưởng tượng.

Chuyện năm ngọ

XIẾC NGỰA

Chuyện xảy ra từ hồi còn ông Tạ Duy Hiễn, một nhà dạy thú nổi tiếng. Hồi đó ông Tạ Duy Hiễn mới chuyển qua làm xiếc quốc doanh, nhà bạt dựng bên hồ Bảy Mươi, thứ năm hàng tuần mở cửa diễn miễn phí cho học sinh xem tập thể.

Một buổi chiều thứ năm, mấy cậu bé ở chung số nhà 255 phố Hàng Thùng ngồi kể chuyện xiếc mới xem hồi sáng. Cũng voi đá bóng, khỉ đạp xe.. tiết mục nào cũng được diễn lại hay hơn bằng mồm.

Trẻ em cả tám hộ ở chung xúm lại nghe. Anh Độ là người lớn rồi, còn dừng tay bỏ củi lắng nghe, nghe cả bằng cái miệng há tròn vo như một sân khấu xiếc. Anh đâu ngờ xiếc hay đến thế. Những tưởng đó chỉ là những trò xiếc nhảy lửa xiếc leo thang, xiếc đi xe đạp rách tan cả quần như người ta vẫn diễn. Tội nghiệp anh Đô không còn nhỏ để được xem miễn phí, cũng không có tiền để mua vé! Những công việc anh Đô làm chỉ được trả bằng các bữa ăn. Anh Đô làm các việc bỏ củi, móc cống, đổ rác.. cho nhà 255 này và cho cả phố Hàng Thùng.

Băng đi cả tháng, một hôm anh Đô nói với lũ trẻ:

Không bỏ củi! Không móc cống nữa! Anh đi làm xiếc. Xiếc ngựa! Đứa nào ngoan, học giỏi anh thưởng vé mời.

Anh Đô bỏ cái gài cầu thang của mình đi thật và anh giữ lời hứa, thường gửi giấy mời về, mỗi lần một vé, hai chỗ, có đánh số ghế hẳn hoi.

Hai đứa đi xem lần thứ nhất, chỉ thấy anh Đô đứng giữa sân khấu mà không làm gì, thì đoán anh đứng sẵn đấy, phòng khi ngựa lồng lên thì cầm cương kéo lại, vì anh Đô to khỏe. Hai đứa xem lần hai cũng thấy vậy, nghĩ vậy. Đến lần xem thứ ba mới biết, nghĩ vậy là sai bét!.

Là vì khi con ngựa bạch bị chìm cương đứng lại, cô gái vẫn đứng trên lưng ngựa đã nhảy xuống, ngựa ta hứng chí làm nguyên một bãi.. màu cỏ úa thứ thiệt xuống sần diển. Chính anh Đô là người tiến lại, như một nhà ảo thuật, dọn sạch biển. Xiếc ngựa lại tiếp tục.

Những đứa trẻ phố Hàng Thùng rất quý anh Đô vì anh là một diễn viên xiếc người cùng phố, lại thường cho vé mời. Anh Đô làm xiếc ngựa mà không cầm cái roi dài quất ngựa, lại lo sạch đường xiếc, để ngựa không trượt chân, ngã chổng bốn vó lên trời, cho nên giống ngựa xiếc cũng quý anh lắm.

Giống voi xiếc lại càng quý những người như thế.

Chuyện năm Mùi

TẠI SAO DÊ SỚM MỘC RÂU?

Dương là một chú bé được nuôi lớn bằng sữa dê, mặc dù Dương ở ngay trong phố này. Chỉ là vì khi mới sinh ra, Dương không có ba, má nó khóc hết nước mắt mất sữa luôn mà tiền thì không có để mua sữa bò đóng hộp nuôi Dương.

Một chú là nghề nuôi dê, vẫn bỏ sữa dê cho căng tin trường học, nơi má Dương nấu cơm tập thể cho mấy thầy cô giáo, biết chuyện này. Chú thương tình, mỗi ngày cho Dương cho một chai sữa.

Trên bệ cửa sổ nhà Dương, cứ mỗi sáng lại mọc lên một chai sữa. Lúc đầu chai xị, rồi chai nửa lít. Vào giờ mặt trời mọc, người chăn dê tốt bụng ấy dừng xe đạp, tự tay đặt lên cửa sổ thứ sữa ngọt còn nóng ấm.

Cho tới một hôm, đã muộn mà bệ cửa sổ không mọc lên chai sữa. Người mẹ tìm đến nhà người chăn dê, mới hay chú trèo cây so đũa, hái lá nuôi dê, cành gãy, té gãy tay.

Chú chăn dê ở một mình nên người mẹ phải tự vắt sữa dê cho con mình, nhân tiện vắt cho căng tin, rồi nhận tiền kiểm lá so đũa cho dê ăn. Đàn bà không biết trèo, người mẹ buộc cái lưới hái vào đầu cây sào tầm vong mà giật.

Cũng may, cái tay của chú chăn dê mau lành vì được bó bằng thuốc quý, chú mang về từ đảo Cồn Cỏ, là nơi chú đã ba năm liền làm anh bộ đội chăn dê. Chú kể..

Sắp tới ngày chủ cởi áo lính về làm dân, con dê đầu đàn giả bộ bỏ đi để dụ chú vào rừng sâu, rồi dẫn đến một bụi si già. Trên cành si cao có bộ xương sọ của con dê nào đó, được trèo bằng cặp sừng cong. Đó là linh giác. Để gửi lại cặp sừng làm linh giác, con dê nhảy lên một lần cuối, treo sừng vào cành cây mà chết sạch, phơi nắng phơi sương

làm thuốc. Chú chăn dê gỡ cặp linh giác, để lại cho đồng đội một linh giác bên tả, cái bên hữu mang về quê nhà.

Tay lành nhờ bó thuốc có bột linh giác, chú chăn dê lại tự tay mang sữa tới cho Dương, nhưng không còn để ở bệ cửa sổ mà mang vào tận nhà, và ở lại làm ba của Dương.

Cho tới nay, Dương vẫn được uống sữa dê cho dù nó đã lớn, đã chơ rất giỏi trò bịt mắt bắt dê. Mắt bịt kín. Dương vẫn băng băng như một chú sơn Dương. Đường như trong trò chơi này, nó có thể nhìn bằng hai lỗ mũi!

Loài dê làm sữa, làm thuốc, làm trò cho con người. Làm bằng ấy việc lớn nên sớm trưởng thành. Cứ ra sở thú mà coi, những con dê nhỏ xíu đã có râu. Không phải râu sợi đom dáng như mèo, mà là râu chòm mọc dưới cằm, mượt như một ngọn bút lông và kiêu hãnh như râu của một bậc hiền triết.

Chuyện năm Thân

KHỈ CON MAU NƯỚC MẮT

Cuối học kỳ I, lớp 6/2 giỏi nhất trường được thưởng một ngày du lịch. Đi đâu lớp tự chọn.

Người ham xa, đòi lên Vía Bà, mãi tíu Châu Đốc. Người say xe, tởn mùi xăng, lại muốn đạp xe vào cắm trại ngay sân Lăng Ông, bên hông chợ Bà Chiểu. Người thích mạo hiểm đòi xuống địa đạo Củ Chi.. Chưa ai chịu ai thì lớp trưởng Phượng đứng lên, nói lảng xẹt:

Tôi đề nghị lớp mình đi Thủ Đức thăm con khỉ..

Lớp cười ồ! Riêng lớp trưởng không cười, đưa ngón tay cái, đẩy cao hai mắt kính dày như hai mảnh ve chai, nói rất nghiêm túc..

Để tôi nói hết, chúng ta đi thăm khỉ Tu Tu. Đây là một địa chỉ du lịch báo Thiếu Niên giới thiệu, để tôi đọc cho các bạn nghe.

Rồi Phượng đọc. Hồi nhỏ nó phá quá, sợ hàng xóm buồn, bác Ba chở nó vào rừng Cu Nhi, Sông Bé. Phát một cái vào mông, nó sợ hãi tót lên cây. Bác vừa rồ máy xe định quay về Tu Tu liền nhảy xuống ôm bác chặt cứng. Bác Ba đành chở nó về nhà. Một tuần sau đó, khỉ ta ngoan như một con cừu, nhưng rồi lại chứng nào tật ấy. Bác Ba bèn đưa vào Thảo Cầm Viên. Máy lần vào thăm bác đều thấy nó giụi mắt, rên u u như khóc. Trẻ em quanh đó kháo nhau xem con khỉ lúc nào cũng khóc, Bác Ba lại xin về..

Đi thăm một khỉ con mau nước mắt, ý tưởng hay đấy chứ! Và sáng chủ nhật, cả lớp đi Thủ Đức.

Qua khỏi cầu Sài Gòn là tới. Trong phòng khách, khỉ Tu Tu như một đứa bé ba tuổi, ngồi trên vai bác Ba, nhổ tóc sâu cho bác. Cô chủ nhiệm còn mắc đi liên hệ gửi xe, Phượng thay mặt lớp, mới nói được

"thưa bác Bá" thì cái kính cận trên sống mũi đã bị Tu Tu giật phất, rồi phóng qua cửa sổ ra ngoài vườn.

Chỉ trừ một người ở lại giúp lớp trưởng nhìn, còn tất cả đổ ra vườn rộng xăm xoi cố tìm cho ra tay cướp đường thuộc loài đã từng đại náo thiên cung. Cánh con trai được dịp trèo cây, nhưng tới khi một bạn gái nhìn thấy Tu Tu, mắt đeo kính ngồi trên cây gờ ven hồ nước thì lại sợ không dám trèo. Chỉ có Hiền, cậu học trò nhút nhát, mới chuyển từ Đồng Tháp lên là tỉnh bơ, ngậm trái chuối trong miệng, trèo thoăn thoắt.

Tu Tu mãi chụp trái chuối từ tay Hiền, làm rớt cái kính xuống hồ. Kim "Quậy" được dịp lao ngay xuống nước. Bác Ba la hoảng "ấy chết!" cũng không kịp ngăn nó. Nhưng Kim đã ngoi lên, đưa hai tay không rồi lại mất hút dưới mặt hồ sâu. Lần này thì lâu quá! Bác Ba đã phải lớn tiếng: "Cứu đuối bay ơi". Bọn con gái đã sứt sứt thương tiếc, thì từ phía sau, Kim ướm như chuột lệt chạy tới, tay hươ hươ cái kính cận của lớp trưởng. Thì ra, Kim lặn xuống, thấy kính thì làm luôn một hơi thật xa, rồi mới lén lên bờ, hù mọi người chơi.

Thấy Kim, cô giáo chủ nhiệm ngồi phịch xuống đất như đã kiệt sức, không thể đứng thêm phút nào nữa. Còn lớp trưởng Phượng vừa đeo kính vừa mếu máo:

Ghét Kim quá đi! Kim làm người ta sợ muốn chết! Hu! Hu!

Ai ngờ lớp trưởng lại yếu đuối đến vậy.

Đúng là thứ khỉ con mau nước mắt. Còn khỉ Tu Tu nghe khóc, lại tưởng ai gọi tên mình, nhe răng cười.

Chuyện năm Dậu

NHÀ BẢO SANG GÀ

Gà đẻ gà cục tác, không giấu được ai. Người lớn cứ lần tới chỗ cục tác mà lượm trứng để làm hột gà luộc, hột gà la cooc, hột gà ốp la, ốp lét.

Sáng chủ nhật, người lớn nói chuyện với nhau ngoài sân nước:

Gà em cục tác mấy bữa nay mà cảm có tìm thấy trứng!

Mất đi đâu chớ! Cả khu tập thể chỉ có mái gà nhà cô. Mời cô sang gầm giường nhà tôi mà tìm. Không thấy thì ra nhà bảo sanh phường một!

Không! Nhà bảo sanh gà ở ngay trên nóc tủ gương nhà cái Phước. Cái tủ áp lưng vào khung cửa sổ không cánh cửa, khung cửa nhìn ra một con hẻm nhỏ tới mức chỉ mèo với gà đi lọt. Đã mấy hôm nay, từ con hẻm ấy, cô gà mái phóng lên chần song cửa sổ, rồi tót vào nóc tủ, đẻ lén tới quả trứng thứ tư. Lũ trẻ quyết giữ kín ổ trứng, đợi tới ngày hiển hiện cái cảnh thần tiên, đúng như sách học văn lớp một đã dạy:

Mười quả trứng tròn

Mẹ gà ấp ủ

Hôm nay ra đủ

Mười chú gà con

Nhưng chưa tới ngày vỡ trứng, chuyện kín đã vỡ lở hết. Sáng thứ hai, đang giờ làm việc, ba cái Phước từ cơ quan hốt hải chạy về nhà, coi bếp điện đã cúp chưa. Mở cửa, ông thấy Phước với hai đứa bạn ngồi trên nóc tủ như bộ tam đa Phúc Lộc Thọ. Mày đứa đem đi đếm lại năm quả trứng ủ trong manh áo mưa rách, chính ba Phước

đã bỏ quên trên ấy từ mùa khô năm trước. Cái Phước thấy ba đã biết có nhà bảo sanh gà, liền năn nỉ:

Đừng đuổi gà mẹ nghe ba. Cho nó mượn nóc tủ..

Nó đẻ trứng trên tủ gương thiệt hả? Ba Phước tròn mắt nói

Đúng là gà chợ, mắc đẻ còn tính soi gương. Hay! Cứ cho nó đẻ trứng đi, gần một nng một trứng chứ ít đâu. Nhưng đừng cho nó ấp. Phải có đủ gà trống, gà mái, trứng gà mới nở ra gà con. Mái không như mẹ gà này, ấp mấy, hột gà vẫn là hột gà.

Tội nghiệp! Nếu gà nghe hiểu tiếng người, nó sẽ nín đẻ, rán chờ cho tới khi trong khu tập thể có một bạn bà trống.

Chuyện năm Tuất

CỰU VÔ ĐỊCH CHÓ

Tô Tô là một cho chó Nhật nhỏ thó nhưng chuộng thể thao nên rất thân với cánh con nít. Nó tham gia mọi trò chơi cùng những đứa trẻ thuộc ba gia đình cán bộ, sống tập thể trong một biệt thự nhỏ ở dãy phố gần sông Hậu.

Có lần tụi nhỏ lĩnh đi chơi đâu đó. Tô Tô ham vui cũng lẳng lẳng đi theo. Nửa tiếng sau, người sũng nước, nó chạy học tốc tha cái quần xà lỏn còn khô rang của Phi "Bột" từ đâu về, nhả ngay trước mặt mẹ Phi đang ngồi nhặt rau trong bếp. Người mẹ hốt hoảng, vừa khóc như mưa như gió, vừa chạy ra bờ sông. Giữa đường bà gặp Phi cùng lũ bạn đi ngược vào, đứa nào tóc cũng ướt nước sông. Riêng Phi của bà tóc ướt lại chỉ mặc độc một cái áo thun ba lỗ, kéo dài xuống, che kín cái chỗ lẽ ra phải mặc quần. Con trai mà ăn bận như một bà đầm váy ngắn. Đang khóc, mẹ Phi cũng phải bật cười về thứ thời trang dạo phố này. Lần ấy, không nhờ hài kịch mất xà lỏn Tô Tô nghĩ ra, cả lũ đã chết đòn vì tội trốn nhà đi tắm sông.

Bơi đã giỏi Tô Tô còn biết đánh cờ vua. Chẳng là có lần nhà 25 đấu với nhà 27. Cô Hương "Sút" của Tô Tô được vào trận chung kết. Ai thua trận này sẽ bị quẹt lọ vẽ râu. Râu lọ nghe phải giữ trên mặt suốt ngày! Vào trận, Hương lỡ đi một nước, để mất liền con mã với con tượng, thua là cái chắc. Hương "sút" hoảng quá đưa mắt cầu cứu Tô Tô. Không nề hà gì, nó phốc ngay lên lòng Hương ta, làm bộ đưa chân dí con tốt rồi lỡ đà đánh úp bàn cờ. Vậy là huề! Không có Tô Tô ra chân, con gái nhà 25 bữa ấy mà mọc râu thì xấu cả nhà.

Tô Tô giỏi nhiều môn nhưng chính thức trở thành nhà vô địch môn bóng bàn. Đó là nhờ mỗi khi Phi "Bột", Hương "Sút" tập bóng với Hùng "Pinh Pông" ở bàn bóng kê nơi hành lang chung của cả ba nhà, Tô Tô đều được sung vào chân nhặt bóng. Bóng có lăn vào núp mãi gầm giường, kẹt tủ nhà nào nó cũng đánh hơi điều tra thấy và giải về

tức thì, rồi nhả vào tay các danh thủ như tặng một viên kẹo. Cho nên trong giải vô địch thiếu niên thị xã, khi Hùng bước lên bục lãnh cúp thì Tô Tô cũng theo lên, trở thành nhà vô địch chó, vẫy đuôi như vẫy ngọn cờ lau thẳng trận. Khán giả vỗ tay quá trời!

Một con chó như thế cũng tới lúc già, cũng lòa, rồi mù. Điều đó có gì lạ đâu. Là ba gia đình cán bộ ở số nhà 25, kể từ khi Tô Tô bị mù, không chịu bày biện lại đồ dùng trong nhà, không chịu mua sắm thêm các vật dụng kèn càng như máy giặt, tủ lạnh. Ai cũng sợ, những thứ ấy đặt vào đâu thì Tô Tô cũng không nhìn thấy, cũng có lần bị cộc đầu, rồi ngại không tới nhà mình nữa. Thành thử đồ đạc cứ ngủ yên như đã ngủ trong một câu chuyện cổ nào vậy.

Còn những đứa trẻ thì đã lớn cả rồi, thành thanh niên, thành sinh viên cả rồi. Mỗi lần từ thành phố về cùng lúc, họ xúm lại bắt tay con chú mù:

Chào nhà vô địch. Hương, Hùng, Phi đây. Có nhận ra chúng tôi không bồ?

Chuyện năm Hợi

HEO ÚT

Mùi dầu khuynh diệp khiến bé Lan nhớ tới cái gì đó. Phải rồi, cứ mỗi lần theo mẹ đi thăm mấy bác, mấy cô mới sanh là bé Lan ngửi thấy mùi này. Mùi khuynh diệp từ những người mẹ mới sinh nở, bao bọc những đứa bé được ủ kín, chỉ khoe ra khuôn mặt đỏ hồng, nhỏ xíu, hai mắt nhắm khít.

Lan ngược mắt tìm kiếm. Phía cuối vườn, trước căn nhà nhỏ nhỏ, lợp lá, buong màn kín đáo là một một đồng vỏ chai khuynh diệp. Nó muốn tới ngay để nhìn em bé nhưng không dám. Mẹ luôn dạy, tới nhà lạ, không được bạ đâu cũng sục vào.

Cho mãi tới khi mẹ chúc Tết xong, theo chủ nhà ra thăm vườn, mừng tuổi cây, bé Lan mới được dịp chỉ tay vào cái nhà khuynh diệp, vòi vỉnh:

- Má! Má cho con vào chơi với em bé.

- Ha! Ha! – Bà chủ nhà cười lớn – chơi với em bé heo! Nhỏ này chắc rồi làm nhà thơ, nhà báo. Nào mời cô với cháu. Heo nái nhà tôi mới sanh mười ba heo con. Tồn cả ổ khuynh diệp rồi đó. Hết ho lại sổ mũi.

Cái chuồng heo sạch bong, sức nước mùi khuynh diệp. Heo mẹ và cả bầy đang ngủ, chỉ trừ một con gầy choắt, đi đi lại lại, cố vào gần mẹ mà không được, mười hai con heo kia bao quanh mẹ như một vòng rào.

Tội nghiệp con heo út. Nó đẹt quá, giành vú không lại. Mười hai con kia người ta đặt mua cải. Chỉ kệt lại con út. Không lẽ đem gả lò heo quay.

Heo út có hiểu heo quay là gì đâu mà sợ. Thấy bà chủ, nó vẫn chạy tới, khịt khịt mũi đòi ăn. Bà chủ bế nó lên, heo út nằm nem nép, mắt lim dim. Lan đưa tay gãi gãi vào sống lưng nó, con heo út nằm gọn trên tay Lan lúc nào không hay.

- Con nhỏ này coi bộ mát tay. Thích nuôi heo không? Bác lì xì cháu con út này về nuôi làm vốn. Khỏi phải đếm tiền, phong bao mát công.

Tưởng chuyện đùa hóa chuyện thật, mẹ đồng ý cho bé Lan nhận heo út về nuôi. Món lì xì bốn chân vẫn được phong cẩn thận trong một bao bố tời sạch sẽ.

Trên đường về, Lan ngồi sau xe đạp của mẹ, ôm heo út như bế con búp bê ủ trong một tấm mền. Lúc qua Bắc Cao Lãnh, heo út nằm yên trong bao bố tời, không kêu la gì, vậy mà bà bán bánh lố tai heo vẫn biết bà nói:

- Này! Con đừng buộc túm như vậy, ngộp chết! Heo cũng phải thở như người ta chứ.

Lan nghe lời, vứt bỏ dây buộc, hai tay mở rộng miệng bao bố như mở cửa cho heo út thở gió sông Tiền.

Phần II

CHUYỆN TỰ KỂ

ĐI TÌM VẦN

Từ học âm, chuyển sang học vần, lớp nhộn hân lên.

Cô giáo cho các tổ thi nhau tìm tiếng có vần vừa học. Cô ghi không kịp lời chúng tôi. Chữ này chữ kia bám lưng nhau như chơi rồng rắn trên bảng đen:

Bánh cam, xe lam, bị cảm, can đảm, tám cá, đám giỗ...

May mà hết giờ, nếu không hết phần của cô chứ chẳng chơi.

Sáng mai học đến vần êm. Ngay chiều nay chúng tôi đã rủ nhau đi tìm

Tôi ra đầu hè, chỗ ông ngoại đang sửa xe đạp:

- Ngoại ơi! Ngoại cho con xin một tiếng có vần êm

Ông ngoại gãi gãi cái cằm đang cầm trên tay vào mái đầu bạc:

- Ờ... ờ... Đây! Cái cằm

- Cái cằm! Cảm ơn ngoại!

Tôi chạy ra ngoài vườn. Bà ngoại cho con một tiếng có vần êm

- Cha! Bộ chê bánh rồi sao xin thứ đó. Khó hả. Mà đây, tằm trầu

Tằm trầu! Cảm ơn ngoại!

Tôi chạy xuống bếp. Má đang lúi húi bên ba ông Táo

- Má! Má cho con xin một tiếng có vần êm!

- Đêm trắng êm đêm...

- Tiếng ấy sách của con có rồi

- Đúng là đầu cơ tích "chữ". Lên coi sách của ba xem

Má đưa tôi lên kệ sách, rút một cuốn dày như hòn gạch lố. Má chưa kịp mở sách thì, xèo, từ dưới bếp bốc lên mùi gì thơm nức. Má buông sách chạy xuống, vừa chạy vừa nói:

- Đó đó! Mắm nêm, mắm nêm!

Không biết tôi nên cảm ơn má, cảm ơn ngọn lửa bếp hay cảm ơn nồi mắm kho vừa trào ra cái tiếng thơm nức kia?

CÁI MÁY TÍNH NHỎ

Trong khi chúng tôi nhặt que kem đem làm que tính thì thằng Hoàng cộng trừ trong phạm vi 10 bằng cái máy tính điện tử bỏ túi có gắn đàn. Nó kém toán và mẹ nó giúp nó bằng cách mua cái máy ấy. Cái máy mắc tiền lắm, ba tôi bảo, học trò lớp một chưa đủ số để đếm số tiền lớn ấy.

Mẹ thằng Hoàng vẫn chiều nó như vậy. Bà mua cho nó từ con dế mua đi. Tay Hoàng không tự bắt con dế, nó không thương dế, nó cho dế ăn chả lụa có rắc muối tiêu và con dế đã chết khi chưa vào trận đá nào. Chính mẹ Hoàng nhờ tôi làm cho Hoàng con điều rồi bà sẽ trả tiền, tôi không lấy tiền ấy, nhưng vẫn làm điều cho Hoàng. Con điều ấy cũng không chịu ở với Hoàng, nó vụng buộc dây lèo, mới thả khỏi mái nhà, con điều đã đứt dây băng luôn.

Thật may cho Hoàng, nó có cái máy tính được mấy bữa thì tới kỳ kiểm tra toán cuối học kỳ I. Không biết cái máy tính thấy thế nào chứ với tôi, bài toán kiểm tra thật dễ:

- Nam có 7 con gà, Bắc cho Nam thêm ba con. Hỏi Nam có tất cả mấy con?

Thằng Hoàng ỉ có cái máy cứ ngồi đấy chưa chịu làm ngay. Đột nhiên khi cô giáo nhìn ra cửa sổ, nó quay xuống hỏi tôi:

- Cộng hay trừ? Mà bảo tao, tao cho mượn cái máy mà đàn

Quá mê tiếng đàn có cả nhịp trống kèm theo tôi nói khẽ:

- Cộng.

Thằng Hoàng bấm máy ba lần rồi nhìn lên máy, hí hoái viết vào giấy.

Hôm trả bài, điểm của nó vẫn thấp hơn điểm của tôi. Theo cái máy nó chỉ ghi $7 + 3 = 10$ mà không ghi chữ con gà.

Buồn thiệt, dế, điều, rồi gà đã bỏ thằng Hoàng mà đi.

LÁ THƯ

Các anh, các chị lớp năm mỗi người viết một lá thư gửi các chú bộ đội ở biên giới phía Bắc. Lớp một/ba của tôi chỉ thằng Thắng được viết. Bởi vì nó giỏi chính tả nhất lớp.

Trong buổi sinh hoạt cuối tuần, cô bảo:

- Thắng chữ đẹp, viết lá thư chung của cả lớp. Các em góp ý với Thắng rồi tự tay các em gửi lá thư đi.

Khi cô đi rồi chúng tôi bàn cãi:

- Thư của cả lớp thì đưa nào trong lớp cũng phải góp phần trong đó. Thằng Thắng viết rồi phải từng đưa ký vào.

- Ký là làm gì mới được chớ?

- Xì... học lớp một, chưa biết ký là gì

- Biết thì nói coi

Ký là viết thiệt lẹ tên mình. Viết sao để người khác không đọc được tên mình, là ký!

- Không đọc được, chú bộ đội biết ai viết?

- Ủ nhĩ....

- Khó gì. Mỗi đưa đều ký rồi viết rõ tên họ.

Chúng tôi đồng ý với nhau. Thắng bắt đầu viết. Lá thư thứ nhất phải bỏ vì thằng Hòa đưa bút chưa ký đã làm rớt một giọt mực tím xóa tên cái Thấm với tên cái Thêm. Lá thư thứ hai cũng bỏ vì tôi ký quá mạnh, làm ngòi bút cắn rách tờ giấy. Lá thư thứ ba được gửi đi.

Thằng Thắt treo lên vai thằng Vinh bỏ lá thư vào trong cái thùng thư trông lênh khênh nơi ngã tư đường phố. Khi thùng thư há cái miệng háu đói nuốt lá thư đi rồi. Thắt mới kêu tướng lên:

- Thôi chết. Mình quên không ghi địa chỉ người gửi. Các chú làm sao viết thư trả lời.

Bọn tôi lặng đi. Rồi không bàn cãi nhiều, chúng tôi quyết viết lá thư thứ tư.

Biết được chuyện này, ba tôi bàn riêng với tôi, có thể không cần viết thêm mà nhờ báo Quân đội nhân dân đưa tin:

Nếu chú bộ đội nào nhận được lá thư không địa chỉ người gửi, gồm 15 dòng thư và 40 dòng chữ ký thì đây là thư của lớp một/ba trường Trưng Vương, thị xã Xa Đéc. Cả lớp chờ thư trả lời.

ĐI THU HÌNH

Từ sáng sớm, các cô trong trường đã bắt chúng tôi sơn xanh, sơn đỏ lên mặt. Bọn con gái thì khoái cái việc gọi là hóa trang này lắm. Cánh con trai chúng tôi thì không, mắc cỡ muốn chết. Nhưng cứ phải ngửa mặt ra mà lãnh phần sơn phần thì mới được đi thu hình.

Hóa ra, việc thu hình cứ làm hoài thì thành cực hình. Nào là phơi nắng ngoài cảnh. Nào là đứng đèn trường quay. Đèn ấy, nắng ấy gọi cả triệu con rôm con xấy bò lên mình mà đốt. Ngứa cũng không ai được đưa tay gãi. Đến khi thu tiếng lại còn cực hình gấp bội. Buồn ngủ không được ngáp. Khịt mũi cũng cấm chứ đừng nói gì tới chuyện hắt xì hơi một cái cho đã.

Cũng may, thu đi, thu lại tới lần thứ ba thì xong chứ không chúng tôi chết đói mất. Biết chúng tôi nản quá rồi, cô giáo tập hợp lại động viên.

Để mọi người rồi đây được coi hát coi múa, sáng nay các em đã có cố gắng rất lớn. Cô đặc biệt tuyên dương các em đứng hàng sau đã đổi quốc dép đẹp cho các em hàng trước. Cô cũng đề nghị các em vỗ tay khen ngợi bạn Hằng. Vì lý do đặc biệt Hằng không thu hình được (cô không muốn nói nó đang bị một cái đinh râu làm cho méo miệng) đã đổi chiếc váy đang mặc cho em Thu...

Tôi định đề nghị cô tuyên dương thằng Hùng vì nhờ nó mà cả lớp được về sớm nhưng lại thôi. Tôi đã hứa với nó giữ kín chuyện này. Sô là ở lần thu tiếng cuối cùng, thằng Hùng bỗng mắc ho. Nó đã há miệng, gân cổ thì trông thấy chú nhạc trưởng hốt hoảng đưa tay ra dấu xin nó đừng ho, đừng ghi âm một tràng liên thanh khu khu vào băng nhạc. Thằng Hùng lên gân, ngậm miệng, bạnh cổ, nước mắt giàn ggiụa nhưng nhất định không ho. Và kết quả là bây giờ, khi cả lớp ủa ra về thì nó khép nép ngồi lại góc vườn hoa đài truyền hình, xin phép cô cho ở lại chờ bắt bướm. Hùng không chơi bướm đâu, tôi biết, nó xin ngồi lại chờ cho khô cái quần din đang mặc, bị ướt chút xíu dưới đáy vì nhịn họ. Chỉ riêng tôi biết chuyện này và tôi không làm om sòm lên đâu.

TẬP LÀM VĂN

Tôi ngồi dò đọc ba mươi cây số Sa Đéc

Lấp Vò để có được đoạn mở đầu bài văn "cây hoa nhà em"

Chiều thứ bảy về quê tôi gặp cây bông hồng ngoại trồng ở mảnh vườn trước cửa.

Nhưng tàu dò ghé cửa thì trời sập tối. Bụi hồng, bụi dạ lý, bụi mầu đơn trông không khác gì nhau, đành để dở dang bài văn.

Hôm sau, trời còn mù sương tôi đã có mặt ngoài vườn. Giáp Tết, gió bắc xào xạc trên các tàu dừa. Lạnh quá, tôi nháy mũi liên tục ba bốn cái, khiến cây hồng giật mình, rung rinh, những giọt sương từ mặt lá rơi xuống nách hoa. ý văn cũng như sương lã chã.

Thân hoa to bằng ngón cái. Cành hoa nhỏ như ngón tay út, xòe ra nhiều lá hình trái tim viền răng cưa. Sương như những hòn bi ve tí xiu tụt từ lá xanh xuống bông đỏ, đi tìm mùi thơm ngào ngạt núp đầu giữa những cánh hoa.

Tới đây thì bí thù lù! Tôi chạy lại bậc thềm tính lấy cuốn Tiếng Việt để xem lại câu hỏi gợi ý. Cuốn sách mới đặt đó đã biến đâu mất. Tôi đưa mắt tìm kiếm và thấy con Mực ngoạm cuốn sách đứng nhún nhảy bên cây hồng. Tôi tức giận chạy tới, dẹp hoa, dẹp lá giành lấy cuốn sách. Con Mực cong đuôi chạy mất, để lại cho tôi cuốn sách cùng những vết xước gai cào rớm máu trên cánh tay. Hóa ra cây hồng còn có gai. Quên xuýt xoa, tôi nghĩ tiếp về bài văn của mình.

Hồng không phải mít mà cũng có gai. Gai hồng không lẽ được ồ lộ như gai bưởi. Gai hồng giữ cho bông hồng thả sức đẹp...

Tới đây có thể kết luận được rồi. Tôi đọc câu hỏi gợi ý cuối cùng trong sách: "Em đã chăm sóc bảo vệ cây hoa đó như thế nào?". Khó ác! Bà ngoại trồng, ông ngoại tưới, mình có chăm sóc gì đâu. Nhưng

còn kịp. Tôi bước vội vào bếp lấy cái thùng vôi rồi chạy xuống mé sông. Nước vừa rút, để lại lớp phù sa mỏng, láng như miếng bánh da lợn. Tôi hăm hở bước theo ý vắn của mình và té cái ạch vào đoạn kết.

Từ tay tôi, cái bình tưới như chú voi con dễ thương đứng đưa vôi, rắc lên cây hồng một cơn mưa rào nhỏ.

BỨC VẼ

Tôi ngồi ngay sau lưng Thanh Hà. Sẵn giấy bút tôi nhìn nó mà vẽ.

Cái áo đầm vải bông của Thanh Hà thật đẹp. Tôi vẽ nguyên cái lưng áo. Nhưng khuôn mặt Thanh Hà còn đẹp hơn mái tóc nó. Tôi lại vẽ, chẳng cần kêu Thanh Hà quay đầu lại.

Trên bức tranh hiện lên một Thanh Hà với đủ cả lưng áo rực rỡ và khuôn mặt có hai con mắt lớn.

Nếu cứ để vậy mà nhìn ngắm riêng mình thôi thì chẳng có chuyện gì. Đằng này tôi lại ghi và góc tranh dòng chữ: "Bạn Thanh Hà của tôi". Và chuyện không vui đã xảy ra.

Trống ra chơi vừa gõ, Thanh Hà quay xuống giật bức tranh. Nó coi rất nhanh rồi sa sầm nét mặt.

- Tôi không phải con nhỏ xấu hoắc này. Đây là vắn cổ người ta chứ không phải vẽ. Vẽ mà không viễn cận, không phối cảnh thì đừng vẽ.

Tôi chưa biết viễn cận, phối cảnh là gì nhưng chắc Thanh Hà nói đúng vì nó đã theo học các họa sĩ ba năm nay. Và nó bật khóc vì cái sai của tôi.

Tôi cũng khóc chưa kịp nuốt hết nước mắt. Vậy mà, bức vẽ bị ghét bỏ vẫn lung linh như được nhìn qua những giọt nước mắt. Trong tranh, bạn Thanh Hà của tôi vẫn cười.

Sa Đéc mùa thả diều 1991

NẤU CƠM THI

Lễ 26 tháng 3 trường có cắm trại. Thi đủ thứ.

Bắt đầu là hái hoa dân chủ. Cô hiệu trưởng vừa nhắc tên lớp Bốn Một là Thanh Thanh bước lên liền. Nó lẹ tay hái hoa đưa cô giáo. Cô đọc chưa dứt câu hỏi nó đã nổ máy. Miệng tép nhu chim gõ kiến, thuộc bài như súng liên thanh không sai một dấu phẩy. Thanh Thanh học giỏi, tháng nào cũng hạng nhất, nhờ nó lớp cũng "hái hoa" hạng nhất.

Sang trò kéo co. Chưa thi bọn tôi đã biết là thắng rồi. Đó là nhờ Vũ Bảo đứng lưng lững ở hàng đầu. Vũ Bảo cứ đều đều hai năm một lớp, học tới lớp bốn thì nó đã to con như một anh lớp tám. Chúng tôi nối nhau bám chắc lấy Vũ Bảo, quyết kéo cho nó vọt lên lớp năm sớm hơn. Và chúng tôi thắng thiệt. Hóa ra, người học yếu cũng có cái mạnh.

Nhưng nấu cơm thi thì thua đau. Lớp nhất trí cử ánh Ngọc vô bếp vì nghe nó thỏ thẻ:

Thưa cô, tự tay em vẫn lo hai bữa cơm cho gia đình.

Vậy mà vào cuộc, mặt nó tái mét, lưng ta lưng tưng để một que diêm chấm phồng một nốt ở ngón tay trở. Nó quẳng bao diêm quẹt, thút thít nói:

Thưa cô em chỉ quen nấu nồi cơm điện, thứ nồi có nhạc hiệu.

Lớp đành bó tay bỏ cuộc. Không lẽ cắm ấm điện Liên Xô, rồi đem mì ăn liền Nhật Bản ra thi với nhau?

BỮA TIỆC BA MƯƠI SÁU MÓN

Tôi đã ăn cỗ cưới ngoài vườn, đã được đãi trên sân thượng nhà hàng cao mười mấy tầng lầu. ở những nơi ấy, từ đĩa thịt nguội bày sẵn, tới cái cù lao sôi sùng sục bùng lên sau hết, cũng chỉ năm, mười món là cùng. Vỡ mà Tết này, cô Dung đãi ba mươi lăm đứa lớp 3/5 chúng tôi bữa tiệc có tới ba mươi sáu món.

Từ cái hạt dưa nhỏ bằng móng út sơn son đến cái bánh phồng bự như ông mặt trời, chỉ khẽ đụng răng vào là giòn tan như pháo lệnh, đều có.

Đã có bánh da lợn ướt lại có bánh lỗ tai heo khô cong.

Dưa hấu mới xẻ, cong vút như cái miệng rộng huếch hoác cười hết cỡ. Dưa cười anh măng cầu, có bao nhiêu mắt bị phong kín lại trong miếng giấy kiếng gói mứt, hết như đang chơi trò bịt mắt bắt dê ngay trên bàn tiệc... Khó mà kể hết các món ăn trong một bữa tiệc lớn như vậy. Nhất là, để đẹp lòng nhau, đứa nào ăn cũng rất thiệt tình.

Một bữa tiệc lớn như vậy lại được dọn hơ. Bắt đầu tư câu nói của cô Dung bữa trước:

Mai là buổi học cuối cùng năm con dê. Chúng ta bày tiệc tiễn năm cũ rồi đón năm mới con khỉ. Mỗi em mang tới lớp một món đãi bạn.

Cô chỉ cần nói vậy là có liền bữa tiệc ba mươi sáu món. Thật là phép tiên.

ĐI TÀU ĐÒ

Tôi được theo ba đi tàu đò về ngoại. Tàu ra khỏ vàm Sa Đéc trôi vào sông Tiền. Tàu đò Sa Đéc - Cao Lãnh cũng chậm như xe buýt Sài Gòn – Chợ Lớn vậy. Nó cà rịch cà tang ghé bên này, bên kia sông rước khách.

Đi tàu, ai cũng kiếm việc gì làm cho đỡ sốt ruột. Ba coi báo. Chú bộ đội bên cạnh ngủ gà ngủ gật. Bà cụ tóc bạc kể chú bộ đội ngoáy trầu. Mờy anh với một chị bán kem ngồi đánh bài tứ sắc ngay dưới sàn tàu bên cạnh những cái thùng móp dùng đựng kem. Người thắng quẹt lọ ống khói tàu bôi râu người thua...

Cũng chậm rãi như con tàu, cụ bà tóc bạc đứng lên, mím miệng gửi tôi cái ống ngoáy rồi đi ra phía đuôi con tàu.

Tôi vừa khẽ gõ cái ống ngoáy bằng đồng vừa đưa mắt ngắm một con bói cá đậu trên cọc đáy giữa sông. Bỗng ai la hoảng:

- Té sông! Bà cụ té sông

Ba vút tờ báo.

Chú bộ đội đứng phất lên. Chú đặt cái mũ cối vào chỗ ngồi của bà cụ, cứ nguyên quần áo bộ đội lao qua cửa sổ xuống sông.

Một cái thùng móp rồi một cái nữa bay theo chú bộ đội.

Thì ra bà cụ tóc bạc ra sau nhổ huyết trầu, rồi ngã, té xuống sông.

Mãi tới khi chú bộ đội cùng hai cái thùng móp đưa được bà cụ lên tàu thì mọi người mới ngửa thấy mùi sầu riêng thơm nức, bốc lên từ cái nón lá đựng đầy kem cây. Đây là kem đổ ra từ hai cái thùng móp vừa được dùng làm phao cứu đuối. Kem sắp đem bán cho con nít các xóm nghèo ven sông. Những cây kem đã ương ươn...

Không để chị bán kem áo vá, mặt bôi đầy râu, kịp nhìn thấy kem của mình sắp chảy, ba tôi ôm cái nón kem bằng cả hai tay, vừa đi từ đầu tới cuối khoang tàu vừa rao lớn tiếng.

- Cà rêm sầu riêng, đường cát, nước cốt dừa đ...ơi..

Mọi người chen nhau mua. Chị bán kem cười vểnh mấy cái râu nhỏ, theo chân ba thu tiền. Người ta chen nhau mua. Một nón không đủ phải lấy kem nón chứ không chịu mua kem thùng. Cứ như là ai cũng biết chẳng mấy khi gặp được kem nón sầu riêng ngon như thế.

Chưa bao giờ tôi thấy người lớn khoái ăn kem như vậy. Có người hai tay cầm tới bốn cây. Mấy chú, mấy bác ăn như bọn lớp một chúng mình ăn để ngày hôm sau có đủ mười que tính nộp cho cô giáo.

BẮT TRỘM

Tôi về quê ngoại nghỉ hè, bao giờ cũng trúng vào mùa vớt cá lia thia. Khi ấy, lúa hè thu đã cắt về nhà, người lớn dành nguyên cánh đồng mênh mông nằm đón mưa xuống, nổi nước để con nít theo bọ trắng vớt cá về nuôi làm cá kiểng, cá chọi.

Vớt cá lia thia dễ lắm, cứ cầm cái rổ xinh xinh xúc ngang xúc dọc các dấu chân trâu ngập nước. Gặp vũng trâu đầu thì hè nhau tát cho tới khi cá bung lách tách trên sình. Những con trống rực rỡ, đuôi với vôi dài như những lá cờ phướn nhuộm năm bảy màu. Cá mái thì không đẹp bằng, lại không biết đá nhưng tôi cũng bắt về nuôi, không biết đá thì làm việc khác.

Hết hè, về Sa Đéc nhập học tôi lựa một cặp cá đẹp nhất mang theo, thấy vậy má nói:

- Ở dưới ấy chỉ có hai cha con, ba nuôi con đã vất vả, hơi sức đâu nuôi cá!

Tự con nuôi! Cá ăn trùng chỉ, trứng nước, loãng quăng vớt dưới cống chứ có ăn cơm đâu mà phiền tới ba. Với lại con đã hứa mang cá lia thia về làm quà cho các bạn lớp con.

- Có hai con thế kia, ai cho ai đừng?

- Hai con nhưng có trống có mái má ơi, cá của con để cả bày cho má coi.

- A! Thôi thì tùy, muốn làm bà mụ cá thì làm!

Má không cản nữa, thế là trong căn phòng của tôi dưới Sa Đéc có thêm một cái lu, như cái giếng nổi bên kệ sách để nuôi cá đẻ. Ba chẳng để tôi vất vả một mình vì ba cũng muốn được xem cá đẻ. Cứ ngời tay bút là ba lại tới mở lu thăm xem cá đẻ chưa. Rất tiếc, đến hôm cá đẻ ba lại mắc lên lớp dạy học, không được ở nhà, tôi đành phải làm một bài văn miện, kể ba nghe:

Cá lia thia đẻ như múa. Múa đôi quấn lấy nhau. Cá mái tới đâu là cá trống theo tới đó, phun bọt để kịp đỡ trứng cá mái đẻ ra, khế đặt vào cái lá rong đuôi chó. Con nào cũng phùng mang. Chắc là đau lắm nhưng không thấy kêu ầm ĩ như gà cục tác. Cá đẻ nhiều trứng lắm ba ơi, trứng mà nở hết, cả lớp con nuôi mệt nghỉ.

Cỡ một tuần thì cá nở. Cá mới nở nhỏ li ti, phải đứng bên nhau từng đám mới làm thành một vệt mờ mờ trong nước. Cá lớn nhanh lắm. Khi cá đã thành hình cá, đã phân biệt được trống mái, tôi lựa những con to khỏe nhất, nhốt riêng từng con vào các keo thủy tinh đựng chao. Thứ keo ấy thì nhà tôi nhiều lắm, nhiều đến độ những keo nuôi cá phải xếp xuống gầm giường mới đủ chỗ.

Bữa nào đi học về tôi cũng vào ngay gầm giường thăm nuôi. Cho tới ngày cá đã lớn gần thành cá đá, sắp đem cho được thì xảy ra chuyện mất trộm. Bữa thì một, bữa cả hai con không cánh mà bay. Tức thật, muốn thì xin chứ sao lại ăn trộm. Tôi quyết vạch mặt kẻ xấu chơi.

Sáng thứ năm nghỉ học, tôi khép hờ cửa, nằm trong nhà phục kích. Chẳng mấy chốc, tên trộm không biết từ lối nào xuất hiện ngay trước mắt tôi. Hắn bò đến dãy keo nuôi cá, ghé mắt vào miệng keo nhìn ngó rồi thò đuôi vào ngoáy ngoáy. Vâng, thò đuôi vì đó là một con thần lằn. Chú cá non nớt tưởng khúc đuôi là một con trùng béo mập liền dớp lấy, cắn chặt, thế là con thần lằn kẻ trộm giật phắt cái đuôi như giật cần câu, ném con cá xuống đất, chạy xô lại định ăn sống nuốt tươi. Đúng lúc ấy tôi lao tới, đầu đụng giát giường cái rầm nhưng tay vẫn kịp chụp xuống. Tiếc quá! Chỉ chụp được cái đuôi tang vật, còn tên kẻ trộm phóng như bay lên trần nhà.

Từ đó, những cái keo nuôi cá được đập kín. Cả câu chuyện về cuộc điều tra dưới gầm giường kia cũng được giữ kín, kín bưng từ khúc đầu cho tới khúc cuối đứt đuôi con thần lằn

CÓ MỘT CON CHIM NHƯ THẾ

Bạn đã bao giờ thấy một con chim như thế chưa?

Sáng nay tôi ngồi nhà tập viết. Khi ngưng bút nhìn qua cửa sổ, trên vuông sân vắng người, tôi bắt gặp một con chim sẻ. Con chỉ có một chân. Nó nhảy nhảy theo những hạt tấm, hạt thóc, hạt cơm vãi, sót lại từ bữa ăn sớm. Mỗi lần nhảy, cánh chim khẽ xòe ra, như muốn tựa vào cặp nạng vô hình.

Không phải dễ nhìn được một con chim như thế. Tôi rón rén đi kêu ái Quê, Phước Long tới coi. Con chim còn đó, tung tăng từ hạt tấm trắng sang hạt thóc vàng khảm trên thảm rêu xanh. Bỗng nó đứng khựng, chớp mắt rồi nhún một chân, bay vút lên trời xanh. Theo mắt chim chúng tôi thấy một con chuột gớm ghiếc, mới chui lên từ lối cống. Chuột già đã đủ bốn chân, lại còn nhe nanh hóa thành sáu châu, tranh ăn với một chú chim nhỏ cụt giò. Kinh tởm!

Chúng tôi xúm nhau, đục một vỏ hộp cá mèi hình hột xoài, xây dây chì làm một máng ăn cho chim. Làm xong, đưa nảo về nhà đưa nấy, lượm thóc trong khạp gạo mang lại.

Nhớ nghe! Chỉ nhận thóc chứ không nhận bông cỏ.

Khó thiệt, gạo nhà nước kỳ này thóc ít hơn bông cỏ, nhưng chỉ một chốc cũng được gần vốc tay. Chúng tôi treo hộp cá mèi đựng thóc lên sợi dây phơi chằng ngang sân như các cụ ông treo phong lan rồi ngồi chờ.

Con chim thương binh hiểu ý chúng tôi. Từ trời xanh, nó hạ cánh rất gọn xuống chính giữa phần tiệc của mình. Nhưng vì nó chỉ có một chân nên cái máng ăn vẫn nghiêng đi, đựng đưa như một vành nôi em bé.

Sa Đéc

Mùa thả diều năm 1987

CUỘC TRUY TÌM

Đã xách cặp đi học tôi mới hay mình mất một chiếc dép. Cả nhà túa đi tìm.

Má lục khắp gầm giường, kẹt tủ. Má lại gõ cửa mấy nhà lối xóm cùng khu tập thể:

- Dép của cháu mủ thiệt, màu xanh, hiệu Tiền Phong, số ba tư...

Cũng không thấy. Ba chạy ra sân lớn nằm giữa hai khu nhà cao tầng. Đây là nơi diễn ra Ô-rô 88 của phường. Ba tưởng là sẽ tìm thấy chiếc dép ngay cửa khung thành làm bằng giày dép của tất cả cầu thủ đang tham gia trận banh giữa một bên mặc áo và một bên ở trần. Vẫn không thấy.

Thời gian gấp lắm rồi. Đã nghe keng báo thức ngoài doanh trại bộ đội. Chú Sen đã mặc công an đi làm chiều. Thấy tôi chân dép, chân đất, mặt mày bí xị, chú Sen thương tình dừng lại điều tra giùm. Chú bắt đầu bằng việc lấy khẩu cung. Rất nghiêm, chỉ vào nùi thun to bằng trái quýt trên tay tôi, chú hỏi:

- Nè anh bạn. Tiền đâu mua được nhiều thun thế kia?

- Cháu đâu bán dép lấy tiền. Cháu đá ăn thằng Bình Tích.

- Vậy hả. Đá ở đâu? Nào ta cùng ra hiện trường.

Tôi đưa chú Sen tới sân nhỏ trước dãy nhà trệt dùng làmбет. Cuộc hỏi cung lại tiếp tục:

- Mất dép tay mặt phải không? Anh bạn thuận chân nào đá thử coi!

Để đánh tan nghi ngờ của chú tôi liền trở tài đá thun. Đặt nùi thun trên sân. Tôi đi một đường rất đẹp, gan bàn chân khê chạm đất

rồi hát cao lên. Nhìn theo mũi bàn chân của tôi. Chú Sen chỉ ngay lên mái ngói:

- Kìa! Dép của anh bạn đó chứ đâu.

Nó thiệt. Xanh biếc trên mái ngói đỏ. Chính tôi đá lên đấy rồi ham chơi quên đi. Cạnh nó con mèo nhỏ mũi nhà chú Sen nằm canh giữ. Tôi reo lên. Và khi quay lại thì chú Sen đã nhảy lên xe đạp, lao vào những cuộc truy lung mới.

Chú Sen giỏi thiệt, giỏi như các chú công an tôi vẫn thấy trên tivi. Có điều, người ta dùng chó đánh hơi, còn chú Sen của tôi, trong các cuộc điều tra lại dùng mèo.

MỘT MÙA XUÂN NẶN BẰNG BỘT GẠO

Đón chúng tôi không chỉ là ba má mấy đứa lớp Một. Đón chúng tôi còn rất nhiều người, ăn n rục rở xanh đỏ tím vàng, từ truyện, từ phim bước ra, xếp hàng trước cổng trường.

Tôi nhận ngay ra Trư Bát Giới vì cô giáo mới dạy tả con heo. Đúng khuôn mặt ấy. Cái miệng lẩn lướt hai lỗ mũi, lại còn ép hai con mắt híp lại. Cái bụng đã bự lại còn phưỡn ra đỡ trái dưa hấu khu khu trong hai tay ôm. Nhìn trái dưa biết là đã Tết. Tết rồi. Kìa, Tôn Ngộ Không, một tay gãi giò, một tay vung gậy sắt múa lân. Lại còn loan, còn phụng. Lại còn ngựa sắt làng Phù Đổng có Thánh Dóng cưỡi trên lưng...

Bạn Giàu móc số tiền chưa ăn quà hết, mua Thánh Dóng, mua Tôn Ngộ Không, mua Trư Bát Giới... mua gần hết rồi đưa lên miệng như ăn cà rem.

Tôi nuốt nước miếng. Không phải tôi thèm mà tôi thương một đám rước đang lác bước vào cái miệng háu ăn. Tôi muốn cứu lấy, dù một hai người trong đám rước ấy nhưng tôi không có tiền. Tiền quà sáng tôi đã góp với lớp để mua quà xuân gửi các chú bộ đội.

Tôi lại nuốt nước miếng. Chú thợ nặn ra đám rước kia nhìn thấy, chú vừa nhéo những cục bột đủ màu, vừa nói với tôi:

- Mua đi cháu. Ăn được đấy. Năm trăm thôi. Hết tiền rồi chứ gì! Này cầm lấy chú bộ đội này. Đã khoác súng lại đeo lựu đạn. Thôi về đi, ba má đợi cơm ở nhà kìa. Về đi, mai trả tiền cũng được.

Tôi lí nhí cảm ơn rồi chạy ù về. Tôi về với chú bộ đội trên tay. Nhờ chú mà không bị ba má la y dù về trễ giờ cơm. Ba má còn mãi ngắm chú bộ đội thiệt mềm, thiệt ngọt, đủ mũ cối dép râu đang đứng nghiêm trên một que tăm.

Sáng hôm sau tôi hăm hở đi học để trả món tiền còn thiếu, để mua giúp má một con loan, mua giúp ba một con phụng. Không thấy chú thợ nặn đâu. Giờ chơi không thấy. Ra về cũng không thấy. Không thấy chú thợ nặn mặc áo bộ đội cũ mềm, bạc phếch. Chú lại đã tới một trường học khác, ngồi phệt xuống đất, vân vê mười ngón tay, nặn một mùa xuân bằng bột gạo.

GẶP LẠI CON ĐẾ ẤY

Ngày cuối cùng đài truyền hình phát sóng thử nghiệm cũng là ngày đầu tiên của mùa đế năm nay. Cái phòng thu mới cất giữa đồng, chưa xây hàng rào, chưa gắn máy lạnh, không cần mời cũng đón tiếp một chú đế. Nếu là đế cơm, đế mọi, đế nhủi thì chẳng có chuyện gì, đây lại là chú đế đá thứ thiệt, có tiếng gáy vang như một thứ nhạc cụ điện tử. Và vì vậy, cứ hứng lên là anh chàng tự ý ghi âm vào chương trình, không đếm xỉa gì tới cây đũa của người nhạc trưởng. Và tất nhiên, trong bản tổng phổ làm gì có tiếng đế gáy. Cả buổi thu không xong một bài. Cả buổi không ai tìm ra chỗ núp của chú đế. Cứ im tiếng nhạc là tiếng gáy cũng im, không biết đâu mà lần. Tình hình bế tắc tới mức, ba phải đem chuyện ấy về nhà than thở trong bữa cơm chiều.

- Tối nay ba cho con theo, con bắt đế cho.

- Ừ nhỉ. Có vậy mà không nghĩ ra, con thiếu gì đế gáy, cứ đem vào phòng thu mà dụ cái con mất trật tự ấy rồi "tiêu diệt gọn" chứ gì.

Nói đoạn, ba đứng ngay dậy, chạy lại cái kệ nơi tôi xếp những lồng nhỏ xíu, nhốt đội đế đá của mình. Con đế nhất đội trưởng, phải đổi bằng mười hòn bi ve. Một con đế đẹp tới mức có tay bán đế chuyên nghiệp ngoài chợ đế gạ mua lại mà không được. Ba cúi nhìn con đế như nhìn một vị cứu tinh.

- Làm như ba tính, không được. Đế trống chỉ gáy kêu đế mái thôi. Hai con đế trống không gọi nhau ra đá. Nhưng con có cách!

Tôi nghĩ, vào đây hẳn phải là con đế mê âm nhạc mà chú Pau-tốp-ki đã nhìn thấy trong kẽ nứt cái lò sưởi lát gạch men của một nhạc sĩ thiên tài bên xứ tuyết ngay bờ biển Bắc. Chuyện này, suốt ba tháng hè ba đã đọc cho tôi viết chính tả, viết bằng hết, viết đi viết lại, chẳng còn gì lạ. Lạ là nó đi cách nào từ đây sang đây? Mà sang để chi? Nếu tính thi giọng gáy thì phải sang nước ý mới phải chứ. ở đó

hàng năm người ta vẫn tổ chức những kỳ thi quốc gia lựa con đế gáy con hay nhất. Hay ông nhạc sĩ đã chết, cái lò sưởi lạnh lẽo tới không chịu nổi và con đế phải qua xứ nắng quê mình để sưởi? Nhưng nếu đúng là con đế ấy thì cứ đứng rình bên dàn đèn, say nhạc thế nào nó cũng ra.

Mọi dự diễn tiến y như dự đoán. Sau khi vang lên tiếng sáo lạnh lót, tiếng vi-ô-lông nỉ non, tiếng ghi ta kể lể thì từ một ống tuýp gắn trong dàn đèn nặng hàng tấn, con đế ca sĩ bò ra, không thèm để ý tới bàn tay tôi đã đưa lên, nó nhe nanh, rung đôi cánh mun, làm một hơi dài những tiếng tờ rích... tờ rích...

Tôi chụp tay xuống kể cũng hơi mạnh. Nhưng biết làm sao! Cho tới khi hai đỉnh sọ màu cánh dán của con đế đã khuất trong cái vỏ hộp quẹt, nó vẫn hát. Điều này khiến cho tất cả các nhạc công khoái chí, chơi tùy hứng thêm một phút nữa cho dù chú nhạc trưởng đã thổi phào rất to, vút cây đũa chỉ huy xuống giá nhạc.

Tôi đã thả con đế ca sĩ vào vườn nhà ngoại. Tối nào ngoại cũng đàn cò, mà ngoài vườn không có kỉ luật phòng thu, để thả sức hòa giọng. Kể từ bữa có con đế, tối nào ngoại cũng cò cử một bài hát xưa cũ theo điệu xẩm công xang sử xang cống hò, có con là con đế mèn...

BÀI THI BÁNH BÒ

Khác với lệ thường, sáng nay anh Thu tới trường không mang cặp sách. Anh Thu mang theo cái nồi hấp với bó củi.

Cả xóm thấy lạ nhưng chỉ hỏi bác Ba bán ốc luộc đầu hẻm là kịp hỏi:

- Hôm nay con nghỉ học sao Thu?

- Dạ! con đi thi

Lạ chưa! Đi thi sao mang nồi? Bộ tính quẹt lọ làm văn, làm toán sao? Hay là lớp anh Thu bày trò chơi nhà chòi? Chơi nhà chòi với nồi thiệt, củi thiệt thì thế nào cũng ra đồ ăn thiệt! Nhưng anh Thu lớn rồi, người lớn không biết chơi nhà chòi không lẽ anh Thu nói dóc chuyện đi thi? Không, anh Thu có đeo khăn đỏ mà. Đeo khăn đỏ thì không nói dóc!

Cho đến tối thì rõ hết mọi chuyện. Vào giờ Bông hoa nhỏ, ông Tư Thùng mở rộng cửa, nói lớn với lối xóm:

- Vào coi. Vào coi thằng Thu Bánh Bò lên ti vi!

Trong xóm chỉ mình ông Tư Thùng có ti vi, lại ti vi màu, cho nên, ông nói dứt lời trong nhà nhà đã chật cứng.

Kia rồi, trên ti vi anh Thu được tô màu đẹp lên nhiều lắm. Anh đang lúi húi nhúm lửa, bắc nồi bên nhiều anh chị khác xào nấu bận rộn. Tất cả các bếp đều đỏ lửa. Lửa hắt lên đỏ rực tấm bảng dán hàng chữ *Thi khéo tay kỹ thuật*. Thế rồi nồi hấp của anh Thu được mở ra. Hơi bốc mù mịt. Tôi chưa kịp hít lấy mùi thơm thì đĩa bánh bò đã hiện lên trắng tinh trên màn ảnh nhỏ. Các thầy cô chấm thi tiến tới, dùng nĩa chấm vào đĩa bài thi. Bài thi ngon đến độ, màn ảnh nhỏ tức thì như cái miệng lớn háu đói nuốt trọn, rồi nhả ra cảnh phát thưởng

cúi xuống ôm hôn anh Thu thì dưới này ông Tư Thùng quay xuống nói với cả xóm:

- Xóm mình cũng phải có phần thưởng cho có chứ. Nó là người đầu tiên trong xóm bước lên tivi. Bà Năm Bánh Bò đâu cho tôi gởi...

Bác Năm không ngồi đấy, cả anh Thu cũng không. Hai mẹ con, mỗi người mỗi ngả, khay bánh bò trên tay, đang đi sâu vào hang cùng ngõ hẻm, tìm tới người đói bụng.

NHÀ CÓ ĐỘI XIẾC THÚ

Nhà có lũ thần lẩn vui như có đội xiếc thú. Cứ mỗi khi đèn bật sáng, chúng lại diễn đủ trò. Leo lên bờ tường dốc đứng. Dán mình bằng qua trần nhà. Đấu võ. Phổng mang nuốt sống một con dế cơm to hơn đầu mình. Hứng lên, có con ngắt hẳn cái đuôi của mình, ném xuống nền gạch bông rồi từ trên trần nhà điều khiển cái đuôi ấy vẩy rối rít như đuôi một con chó mừng chủ.

Có một con thần lẩn chơi trội đã thử làm một trò hơn hẳn chúng bạn mình.

Đó là vào đêm giao thừa. Bà ngoại bưng từ ngoài vườn vào một mâm cỗ cúng. Ông ngoại dốc ngược chai ba xị vào mấy cái ly hạt mít. Ông nâng ly nói với cả nhà:

- Nào! Uống ly rượu mừng năm mới.

Bữa tiệc bắt đầu và chẳng mấy chốc bị bỏ dở vì chương trình xiếc Liên Xô kéo cả nhà tới bên cái ti vi. Cho tới khi hết xiếc, mọi người trở lại bàn tiệc thì, kìa, trong chai rượu của ngoại có một con thần lẩn. Nó nằm dưới đáy chai đã cạn, mắt lơ mơ, toàn thân đỡ dần. Trông nó khác hẳn với lũ thần lẩn bạn đang rối rít trên trần nhà nhìn người lâm nạn. Chắc là cô cậu cậu tài, trèo lên cái chai dốc đứng, rồi khom mình qua miệng chai, nếm thử cái thứ nước mà người lớn vẫn dùng để cuốn sạch các bữa tiệc long trọng, rồi hoa mắt, nặng đầu, nặng bụng không lên được. Kể như mọi bữa, trèo ngược lên thì dư sức, nhưng đêm nay, cái thứ nước vừa thơm, vừa ngọt, vừa cay, vừa đắng ấy khiến thần lẩn nhấc chân, nhấc tay không nổi.

Ba đưa cái chai cho tôi rồi nói:

- Mù chữ là khổ thế đấy! Người ta đề rượu thuốc nó lại tưởng xirô. Ngộ thiệt. Tết nhất, đến con thần lẩn cũng say rượu. Đây, con đi ra ngoài cửa sổ, cho nó uống sương đêm mà tỉnh lại.

Tôi quên không lấy mực tím đánh dấu con thần lằn say rượu. Bởi vậy tôi không biết nó đã trở lại với cánh bạn xiếc, hay mắc cỡ bỏ đi đâu rồi.

Nhưng đội xiếc thú trong nhà thì vẫn còn. Nhà nào cũng có một đội xiếc như thế nếu trong nhà có đèn sáng và không có một cậu bé ác căng giầy thun bắn chết các nghệ sĩ ấy.

Sa Đéc Mùa bông điên điển 1987

NHỮNG KHẨU THẦN CÔNG XANH

Trong vườn đón Tết long trọng hơn ngoài chợ. Bằng cố là trong vườn, đêm giao thừa có bắn thần công mừng xuân.

Con nít trong vườn gọi những khẩu thần công ấy là cái ống lói.

Thần công ống lói làm bằng thân cây đu đủ rồng ruột, đặt bên bờ sông, nghếch nòng lên trời.

Mỗi khẩu đội thần công có ba pháo thủ. Một người bỏ cục khí đá vào họng pháo. Một người cho pháo uống nước. Người thứ ba khẩu đội trưởng, nghe bụng pháo sôi lên là biết đã đầy kín đá, liền đưa thẳng tay châm mỗi lửa vào cái điểm hỏa đã khoét sẵn trên lưng thần công. Thế là...ùng...oàng... Thần công này kêu thần công kia vang trời. Khẩu đội bên này sông bắn đáp lễ khẩu đội bên kia sông, không chậm trễ. Râm ran một vùng trời Nam Bộ. Năm ngoái tôi còn phải bịt hai tai, đứng xa xa những khẩu thần công xanh dàn hàng đón Tết, chỉ thấy lập lòe ánh lửa. Tết này tôi đã tự tay cầm rọi, châm lửa khai hỏa, như một pháo thủ trong đội lễ binh thực thụ.

Ai hét nhúc nhát, người ấy bắn được ống lói.

Bắn được ống lói là có thể từ mặt đất mình đang đứng đây, gửi lên trời một tiếng sấm mùa xuân.

NGHỈ TẾT DƯỚI CHÂN NÚI

Mãi tới khi gió giật cái nón kết củ tôi ném xuống dòng kênh, tôi mới hiểu, tại sao đi thăm lúa lại cần dẫn theo con chó Mực. Cái nón ấy còn chưa kịp ướt hết thì đã nằm gọn trong miệng con Mực, vừa theo lệnh anh Lúc, từ trên ghe máy đang chạy, lao ngay xuống nước. Mực bơi vào bờ kênh, đợi cái ghe ghé vào là lại phốc lên, đưa cái nón cho anh Lúc để anh Lúc vắt khô, đội lên đầu tôi rồi nó đứng ở ngay mũi ghe lắc đầu lắc đuôi làm nước bắn tung tóe, như muốn chia sẻ cuộc tắm mát tới mọi người đang có mặt trên ghe.

Nước bắn cả vào anh gà trống đẹp mã đứng trong cái bội gần đó. Gà gân cổ gáy te te, không biết là khen ngợi trò xiếc trả của rơi vừa diễn ra hay quát mắng cái kẻ vấy nước vào mình. Tôi nhìn con gà, hỏi cậu Hai, ba của anh Lúc.

- Cậu Hai. Mình mang gà theo để nó mót thóc rơi phải không?

- Lúa mới sạ, còn đang xanh mạ, thóc đâu mót. Nó theo vào chơi văn nghệ thể thao với thằng Lúc, thằng Cối.

- Ủa! Gà mà...

- Thì gà. Cứ vô đó rồi biết.

Vô đó là vào tới cánh đồng nằm dưới chân hòn Vọng Thê trong dãy Bảy Núi để làm lúa. Còn tôi theo chơi. Tôi đã từ thành phố về quê nghỉ Tết con chuột nhưng người làm công việc đồng áng thì vẫn còn làm cho tới ngày giao thừa. Má xin cho tôi theo vào thăm lúa rồi trèo núi Vọng Thê để được nhìn dấu chân tiên in trên đá núi như tôi vẫn nghe kể.

Từ nhà ông ngoại vào tới đó đi mất nửa ngày ghe máy. Tới nơi thì trời đã tối. Những người đã vào đồng từ trước đốt đuốc lá dừa để nghe tôi thấy đường cập vào. Trong ánh đuốc, ẩn hiện một dãy trại nổi dài trên bờ kênh. Có trại mấy dì mấy cô đang ngồi chuyện gẫu

quang một rổ củ kiệu, miệng nói tay lật kiệu thoăn thoắt. Có trại mấy anh mấy chị đánh bài tiến lên. Trong trại của cậu Hai tôi, anh Cối và mấy người bạn đang ca vọng cổ. Tiếng ghi ta từng tưng lâu lâu lại được điểm nhịp bằng cách gõ hai cái muống vào nhau giả làm tiếng song loan.

Tôi nằm nghe đàn ca rồi ngủ lúc nào không hay. Ngủ núp. Thú lắm. Mỗi người chui vào một cái túi đang bằng cọng lác, ẩm và thoáng. Một cái núp thôi nhưng khi đã có hơi người thì thành chiếu, thành mền, thành mừng...

Sáng ra mới hay, ngay bên kia bờ kênh đã là đồng lúa xanh. Tất cả xuống đồng, người nào cũng có việc. Làm cỏ, xịt thuốc, thăm bẫy chuột, đổ lợp cá... Có người đi xa hơn tới những nơi đất còn bỏ hoang kiếm rau muống đồng.

Tôi được theo anh Cối đi chăn một trăm con vịt. Vịt đã vào đây trước cả tháng, thuộc đường hơn tôi, hơn cả con Mực cứ muốn vượt lên phía trước dẫn đường. Bầy vịt có hàng có lối, ngoan ngoãn theo cây sào chỉ huy, vừa mò cua bắt ốc vừa ca cạc cạc, lại vừa múa theo kiểu vịt, chống Văn nghệ gà vịt cậu Hai nói là màn này đây. Thế còn thể thao?

Đó là chuyện đá gà. Sau bữa cơm trưa, gà của anh Lúc được mời so cựa với gà của chú Tám Nước Màu. Mọi người xúm vô, hò hét còn hơn coi đá banh. Chỉ con Mực là khinh khỉnh không thèm coi, nằm gác cằm lên hai chân, ngóng về dãy Bảy Núi.

Ngay chiều hôm ấy cậu Hai bảo anh Lúc nghỉ việc đồng, dẫn tôi lên chơi núi Vọng Thê. Trèo bỏ hơi tai mới lên được đỉnh núi, nơi có dấu chân tiên. Đủ cả dấu gót và năm ngón nhưng sao chỉ có một bàn chân? Con Mực nhảy vào đánh hơi rồi hướng lên cao sủa một tiếng "gâu". Chân kia chắc là phải co lên trước khi vỗ cánh bay về trời.

Thiên nhiên thật, ướm chân mình vào dấu chân tiên, lúc xuống khỏe thấy rõ, không mệt như lúc lên. Trên đường xuống, ghé chơi chợ núi, anh Lúc lại mua cho một chục (chục Châu Đốc) mười sáu trái thị.

Thị thì tôi mới chỉ được nghe trong chuyện Tám Cám, bữa nay mới được thấy được cầm vào, được ghé mũi hít hà. Anh Lúc bảo, thị ăn được đấy, nhưng không dám đâu, dấu chân tiên còn rành rành

trên kia, ăn vào ngộ nhỡ... Tốt nhất là cứ mang về để bà ngoại bày mâm ngũ quả Tết này.

Đi làm lúa vui thiệt đó! Ước gì Tết hoài để tôi được ở lại đây cho tới mùa lúa chín.

MỘT CHÚ LÙN VÀ BẢY NÀNG BẠCH TUYẾT

Đội văn nghệ giỏi có tám người. Chỉ mình tôi là con trai.

Chúng tôi ngồi gọn hơ trong cái xe mười bốn chỗ đi chơi biển Vũng Tàu.

Mình tôi ngồi sau chót bên một đồng nón mũ, áo mưa, áo gió, túi xách, giỏ đệm... Tôi trở thành người giữ đồ lúc nào không hay. Rồi thành người đứng lên mở cửa kính để gió ùa vào tung bay bảy mái tóc dài. Thành người cúi xuống lượm những chiếc kẹp tóc. Thành người phóng khỏi xe mua báo Mực Tím, báo áo Trắng...

Tay chân đã không nghỉ, đến cái miệng cũng vất vả theo cánh con gái. Bánh sữa Mỹ Thuận. Nem chua Thủ Đức. Táo, bưởi, Biên Hòa. Khô nai, khô bò Long Thành... Cho tới món ghẹ luộc ăn ngay tại bãi tắm Vũng Tàu thì tôi hết đứng dậy nổi.

Tối hôm ấy tôi đòi nằm nhà và ôm bụng nhăn nhó. Lập tức, bảy bạn gái với đồ đầm dạo phố, và ve dầu các loại trên tay, xúm cả lại, thay phiên nhau đè tôi ra mà cạo gió. Bạn nào cạo cũng nhẹ và đúng chỗ như đã từng làm mẹ vậy.

Tôi khỏi liền và nghĩ bụng, lần này đề thi mà các cơ bất kể chuyện một chú lùn và bảy nàng Bạch Tuyết thì tôi chiếm giải nhất là cái chắc.

Và chú lùn theo bảy nàng Bạch Tuyết xuống phố với những vết gió trên cần cổ.

ĐI CHÙA

Cứ tới sinh nhật em Boong, ba má lại cho tôi và em đi chùa. Năm trước Boong còn bé xíu phải để ba ẵm, còn sợ Phật bà to lớn bằng đá trắng đứng giữa sân. Năm nay, mình Boong chạy lại, kkkhoanh tay lạy Phật:

- Cháu chào bà á

Boong lễ phép như vẫn chào cô giáo mỗi khi tới nhà trẻ. Tôi ngược nhìn Phật bà, nói với Ba:

- Cái ghế của Phật ngộ ghê. Tròn xoe lại không cần tựa!

- Không phải ghế, đó là tòa sen.

- Tòa sen phải có gương sen má vẫn mua con ăn không?

- Ờ. Nhưng không để ăn, mà để ngồi.

Tiếc quá! Một cái gương sen lớn thế kia, hạt sen phải bằng cái trứng ngỗng. Tôi ứa nước miếng.

Đi sâu hơn vào sân chùa, thấy một tấm biển, tôi đọc lớn tiếng, không cần đánh vần:

- Bảo sanh phường một!

- Giới - Ba khen - Đất này trước cũng là của chùa, chùa làm phúc nhin ra cho phường lập nhà bảo sanh. Má con sinh em Boong ở đây.

Một cô y tá cũng trắng toát như Phật bà đá trắng chạy ra rước mọi người vào. Má đặt gói cam hái từ vườn ngoại lên cái bàn đầy những hộp thuốc. Má lấy một trái mọng nhất, đưa cho em Boong:

- Boong giỏi đem cam đi biếu bà mụ đi con.

Em lon ton chạy lại, bà mẹ ôm lấy nó, hôn vào má, hôn vào trái cam rồi nói:

- Cảm ơn con. Hết chì rồi à? Cô còn nhớ không, lúc cu cậu mới ra, tôi phát vào đít mấy cái mới chịu khóc đó.

- Dạ thưa nhớ. Liền lúc đó chùa công phu, thỉnh chuông boong boong, nhà em sướng quá xin lấy chữ ấy mà đặt tên cho cháu.

Chùa lại boong boong. Từ trên chùa rất nhiều tiếng người theo tiếng mõ đưa xuống, nghe vui lắm. Vui như chúng tôi đọc đồng thanh trong lớp. Em Boong phóng ra sân, chắc nó tưởng ai gọi tên nó.

RỪNG VÀ BIỂN

Cuối cùng ba cũng mượn được chiếc xe tải nhỏ để dọn nhà về thành phố. Cái xe bị lèn kín từ sàn tới nóc, mang lên thành phố từ thanh củi tới cái tủ gỗ lát ba buồng. Lèn vừa xong thì bé Boong nói:

- Ba nhớ dành chỗ cho mấy con cá của con.

Trời đất. Còn chỗ nào nữa. Con đã phải ngồi trong lòng má con. Đổ hết đi. Cá cá cái con khỉ.

- Không có khỉ. Chỉ có cá thôi.

- Cá cũng không được. Đổ hết đi.

- Đổ đi lên thành phố con chơi với ai?

- Ba đã có bạn còn con thì chưa – Nó bắt đầu khóc – Với lại cá của con đang có bầu.

Ba cúi lòng xuống thang:

- Thôi được. Có mấy cái nôi còn trống đó. Bỏ vào đấy, đổ ít nước rồi đập lại. Rõ khô. Đã bao nhiêu thứ lại còn chất thêm cái nhà bảo sanh cá.

- Ba nhớ cho má hay trên xe có nhà bảo sanh kéo lên thành phố má đặt nôi lên bếp điện, cá của con thành cá kho.

- Ba bật cười về loài cá kiểng kho. Tôi thừa dịp tấn công:

- Còn chỗ cho hai giò phong lan của con nữa. Phong lan thì không bỏ vô nôi được.

- Thì bỏ vô rừng! Nhà bằng cái hộp quẹt mà rước về những rừng với biển.

- Nhưng rồi rừng và biển vẫn được lên xe tải về thành phố với chúng tôi.

Thành phố Hồ Chí Minh 1992

CÁI SỰ CHỎI

Bé Boong từ quê lên tỉnh học lớp một, thấy sợ đủ thứ. Sợ mình chưa biết đọc biết viết, cô la. Sợ chưa biết tên cô, tên bạn, muốn bắt chuyện với ai thì biết làm sao! Lại sợ, ngộ nhỡ cô không coi tên khai sinh, cứ gọi tên ở nhà, Boong, Boong thì mắc cỡ chắc chết! Mà cô có gọi đúng tên khai sinh, mình lại chưa thuộc tên mình, không kịp đứng lên thưa, có sao không?

Boong sợ tới mức không muốn tới lớp một tí nào, cho dù trường chỉ cách nhà có một mặt đường nhựa. Nó ước ao, được chuyển sang trường của má, học luôn lớp năm má đang dạy thì hay quá.

- Anh Hai đây nè – Tôi nói – Lúc vào lớp một cũng đã biết đọc biết viết gì đâu. Mỗi lớp chỉ có một cô giáo, không biết tên cô cũng khỏi sợ lẩn, ra đường gặp cô, cứ nói thiệt lớn "Em chào cô ạ" thế là cô vui rồi. Boong yên chí đi, từ giờ tới sáng mai, anh không gọi em là Boong nữa, anh gọi theo tên khai sinh ghi trong sổ điểm để em thuộc tên mình...

Tôi dài dòng đến thế mà vẫn không chuyển được nó, vậy mà đến lớp có một buổi, bé Boong hết sợ liền. Tan trường về nhà, mặt mày Boong sáng rỡ, trên vai lại thêm cây chổi, nghênh ngang như Tê Thiên Đại Thánh vác thiết bồng. Nó đưa cây thiết bồng của mình cho má rồi dạn đi dạn lại:

- Má cắt kĩ giùm con kéo mắt. Của lớp con đó. Con được phân công giữ chổi. Sáng mai má cho con đi học thiệt sớm để bàn giao chổi cho tổ trực nhật!

- Vậy là con giỏi bằng anh Hai rồi

Má nháy mắt nhìn tôi

- Anh Hai là cán sự học tập, còn con là cán sự chổi!

Cán sự chổi cũng quan trọng lắm chứ! Trong các phim hoạt hình, người ta có thể cười chổi mà bay lên được.

TRƯỜNG TƯƠNG ỚT

Em Boong chuyển về thành phố, đã thành học sinh lớp một. Có người hỏi ông ngoại về trường của Boong, ông ngoại nói: "cháu nó học thêm ở trường Lasan Tabe". Còn ai hỏi Boong, nó lại thưa: "Dạ. Con học thêm ở trường Tương ớt". Đúng vậy, lối vào nơi học thêm của Boong chỉ thấy treo biển đề hai chữ Tương ớt, có gạch dưới bằng một mũi tên chỉ thẳng vào lớp.

Sáng nay Boong đang ngồi trong lớp học thêm thì một bà phốp pháp, tay xách cái can nhựa bước vào lớp. Bà chỉ ngay vào Boong mà nói với cô giáo:

- Nó là khách ruột của tôi đó cô. Nhờ cô rèn cặp thêm, biếng ăn lắm. Sáng nào ba nó cũng đưa tới quán tôi. Một tô phở nhỏ, phải ép lên ép xuống mới hết.

Cô giáo cầm cái can nhựa xuống bếp lấy tương ớt cho bà hàng phở. Anh bạn lớp bốn cùng học thêm hỏi Boong:

- Phở gì đó mà?

Boong chưa kịp trả lời thì bà hàng phở đã nói với cả lớp:

- Cầu Bông, Phở Cầu Bông. Mời các cháu ủng hộ phở nhà bác. Có tương ớt cô giáo các cháu làm, ngon lắm. Ngọt chứ không cay.

Tương ớt mà không cay chắc phải làm bằng ớt kiểng, ăn lấy đẹp. Để thử xem. Là Boong nghĩ vậy, chứ bữa trưa ăn tại lớp học thêm, cô giáo mời: "Có em nào ăn tương ớt?", chẳng đứa nào dám xung phong.

Ăn rồi, nghỉ một lát, Boong được cô cho đi một mình tới học buổi chiều ở trường Hòa Bình. Từ trường Tương ớt tới trường Hòa Bình phải qua đường một lần. Cô căn dặn:

- Em không được một mình qua đường. Cô đã nhờ bác thợ khóa chỗ ngã tư. Em nói bác khóa đưa qua.

Tới ngã tư, chẳng thấy bác khóa đâu, Boong toan quay lại thì bên kia đường có người gọi:

- Này bé! đợi đây!

Không phải bác khóa, Boong sợ quá, nhưng chưa kịp chạy thì người ấy đã bế bổng Boong lên, chạy qua đường cho kịp đèn xanh. Người lạ mặt đặt Boong xuống lề đường bên kia rồi nói với nó:

- Nhớ nói với ba, chiều nay có báo mới!

A! Boong nhớ rồi. Đây là người quen, sáng nào ba cũng ghé vào mua tờ Sài Gòn Giải Phóng. Đúng lúc ấy có tiếng trống trường, Boong phóng đi, quên cả cảm ơn. Tan học. Còn đang ở trong sân trường Boong đã nghe tin tin còi xe Honda của ba. Cứ như là ba đã biết Boong có điểm mười và bóp còi mừng. Nhưng khi gặp ba, cậu bé lớp một không khoe điểm mười của mình mà nhất việc của người khác:

- Ba! Chiều nay có báo mới!

- Vậy hả! thôi lên xe đi, về gần nhà mình mua.

- Không! Báo Nhi Đồng ở sạp này hay hơn!

Boong vừa nói vừa chỉ vào sạp báo của người dẫn nó qua đường. Ba tin liền, nhờ nó giữ xe, chạy lại mua báo.

Vậy là suốt ngày được mọi người giúp đỡ, bây giờ tới lượt Boong làm việc tốt. Bắt đầu bằng việc giữ xe. Rồi sáng mai phải làm hết tô phở. Và tập ăn tương ớt. Em Boong của tôi kể vậy đó.

TRONG SỞ THÚ

Ba kẹt trong phim trường. Má ở nhà đợi tới giờ cho ông ngoại uống thuốc. Ngày chủ nhật, tôi được giao việc đưa bé Boong đi chơi sở thú.

Tôi đã mười một tuổi, quá rành cái sở này. Má đưa một ngàn đồng, đủ mua hai vé vào cửa, tôi chỉ mua một. Tôi làm bộ người lớn kèm đứa con nít là em tôi. Còn năm trăm đồng, tôi mua cho voi một khúc mía hai trăm. Voi gật gật đầu cảm ơn rồi rít rồi mới đưa vòi ra nhận. Bé Boong cũng gật đầu, tùm tùm cười. Tôi lại mua một bịch đậu phộng hai trăm chia đều cho bảy khỉ. Những con khỉ mẹ được hạt nào là đút hết cho khỉ con. Thấy vậy, bé Boong hết sợ liền, tự tay nó đặt một hạt đậu vào tay khỉ mẹ, chìa ra từ song sắt. Còn lại một trăm tôi mua bắp rang thả xuống hồ cho cá vàng. Những con cá vàng lớn cả kí lô, tròn miệng dớp dớp. Bé Boong tròn mắt nhìn, rồi tròn miệng lớn hơn, lớn tiếng đánh vần như hát:

o...nờ...ăn...

Vào cho cá ăn tôi mới hay, phía trong hồ có sân khấu múa rối. Thứ này thì tôi chưa coi lần nào. Hay thiệt. Chú Tiểu úp cá, bắt vệt dưới nước thì cũng là thường. Đá banh, múa lân dưới nước mới kỳ lạ. Kìa. Ông Địa bụng bự, cười rộng tới hai mang tai, tay phe phẩy cái quạt mo, lướt trên mặt nước như đi trên đất bằng.

Tôi cứ tiến mãi về phía những con rối cho tới khi mặt nước ngăn lại mới chịu ngồi bó gối mà nhìn. Thế rồi ông Địa dắt con lân vén tấm màn hình biển mất, buổi diễn kết thúc. Tôi ngồn nán lại cho tới khi chỉ còn tôi và hàng ghế trống tôi mới nhớ tới Boong. Nó đâu rồi?

Tôi chạy. Tôi kêu tên em. Tôi sắp bật khóc thì gặp nó đang ngồi bên một xe bánh mì ngay lối đi, tay cầm khúc bánh mếu máo. Hai anh em ôm chầm như lâu lắm mới gặp. Chị bán bánh mì vừa lèn thịt vào bánh cho khách vừa nói:

Chị thấy nó vừa khóc vừa kêu anh Hai là biết liền. Dĩ mãi nó mới chịu ngồi đây chờ em. Đừng để lạc em nữa nghe. Thôi, vào nhà cười mà cười một trận xả xui đi.

Tôi mừng quên hỏi tên để cảm ơn chị bánh mì. May quá, Boong lạc bên xe bánh mì chứ lạc trong nhà cười này thì biết làm sao. Nhìn đâu cũng thấy Boong, đứa mập ù, đứa ốm nhách, đứ ngỏng, đứa lùn. Bằng ấy đứa trong gương, tôi biết lao vào tấm gương nào mà tìm kiếm?

Về nhà, bé Boong bi bô kể hết mọi chuyện với má rồi nó hỏi:

- Má ơi, trong hở thú má hích nhất con gì?

Má vừa cười vừa nói mà mắt má thì ươn ướt:

- Má thích nhất con nhỏ bán bánh mì!

ĐÊM HOA ĐĂNG THÀNH PHỐ

Con hẻm sâu trong đêm bỗng à lên như những khi đang cúp điện, điện mất bất ngờ sáng bừng. Đó là đêm 14.12.1995 khi trên ti vi, Chiến với cái đầu gối băng bó trắng toát, vẫn nghiên người sút thùng lười Myanmar, dẫn đội nhà tới vòng chung kết. Vào cái phút cả thành phố cùng thét lên ấy, nhà tôi thuộc loại to mồm nhất. Ba má, anh em đã cùng hòa một giọng V..ô..,lại thêm, xoaảng một cái, bé Boong nhảy căng rồi đập phải cái đĩa sắt thấp nhang mũi. Vòng nhang đang cháy nghi ngút bắn tung rồi rớt trúng lưng con chó đẹt Đen Ta đang nằm châu rìa khiến nó nhảy dựng lên, ăng ăng góp vui.

Bé Boong, cổ động viên tích cực của đội nhà ngay từ khi ta gỡ hòa một – một đã cầm cầm cái khăn đỏ phát lên phát xuống. Nó tính từ con hẻm bên bờ kênh Nhiêu Lộc hò reo khích lệ đội nhà mãi bên Chiềng Mai- Thái Lan! Lúc này Boong không thể đứng yên một chỗ. Nó đưa cao cái khăn đỏ, chạy từ phòng coi ti vi xuống bếp, rồi lại chạy lên, khiến con Đen Ta quên phứt cái vết phỏng nhang muỗi, chạy như ngựa tể bên chân Boong. Cái đuôi chưa đầy một tấc của Đen Ta cuống quít ra dẫu như muốn nói với cả nhà rằng nó cũng biết đêm nay là một đêm ội. Đám rước đêm hội của bé Boong và Đen Ta sẽ nối dài thêm đám ước bắt đầu từ những con hẻm sâu, đang mỗi ngày mỗi lớn hơn ngoài phố.

Bé Boong lôi kéo cả ba vào đám rước ấy. Ba rồ máy xe Honda, để bé Boong ngồi sau, đặt Đen Ta nằm gọn trong giỏ hàng phía trước, tính phòng vút đi thì má chặn lại:

- Mai Boong thi học kỳ! Suốt tối đá banh giờ này lại kéo nó đi thì học vào lúc nào!

- Nó còn học cả đời. Tôi cá với má nó, đêm nay rần rần thế này, mai dứt khoát hoãn thi. Cả nước vừa mới thi quốc tế, cũng phải cho con nít nó nghỉ với chứ! Tôi cá...

Tôi cũng muốn theo ba nhưng không lẽ để má ở nhà một mình, đành ở lại để hôm sau coi đêm hội hoa đăng mừng thắng lợi trên tivi.

Trên tivi, đèn sáng sao sa trên phố. Mọi người đổ ra đường đưa tay chào nhau. Cầm cái gì trên tay cũng vẫy. Có anh cởi áo làm cờ. Có chị đập hộp bánh ngọt làm trống. Xe nối nhau như dòng ánh sáng cuộn cuộn. Giữa dòng sông vui đó thấy cả đôi mắt ngơ ngác của Đen Ta, thấy ba hớn hờ chạy xe quên rằng mình đang diện có một nửa bộ đồ ngủ. Đứng trên xe, ngay sau lưng ba, bé Boong đưa cao dải khăn đỏ, góp thêm một lá cờ út vào rừng cờ đỏ vừa thức giấc giữa một đêm trắng thành phố Hồ Chí Minh.

Mọi người vui thắng lớn, chỉ có ba thua má vụ cá độ đêm trước. Bé Boong vẫn thi môn Tiếng vui như thường. Nó kể...

- Tên con nằm đầu sỏ, mới vào lớp thầy gọi lên thi liền. Thầy hỏi có ôn thi không. Con trả lời không, nhưng sáng nay tự nhiên con mất tiếng, khản đặc, thầy không nghe ra, lại hỏi tiếp làm sao mất tiếng, rồi ghé tai nghe. Thầy gật gù nói với con mà cả lớp đều nghe:

- Thế chứ! Dường như đêm qua thầy có gặp em! Vừa chạy vừa gõ thùng thiếc phải không? Thầy đứng phát cờ chỗ bùng binh đồng hồ bốn mặt chợ hoa Nguyễn Huệ. Đêm qua hò hét gì mà mất tiếng?

- Thưa, Việt Nam vô địch!

Con vừa trả lời xong, thầy nhận xét liền:

- Thôi! đúng rồi! Đó là một câu đơn giản có đủ thành phần chủ vị. Về chỗ, Mười điểm!

Má nghe đến đó thở hắt ra nhẹ nhõm hệt như đêm qua, lúc má thấy bóng rớt thẳng vào khung thành, thủ môn Cường đã bó tay, bỗng xuất hiện đúng lúc một cái đầu Việt Nam đội bóng đội trở ra, cứu nguy cho đội nhà.

Phần 3
CỔ TÍCH BÊN ĐƯỜNG

TRĂM VẠN BUỐM VÀNG

Ăn hoa như thế tiên trong truyện... Tôi đã được ăn một bữa hoa, được lạc vào xứ tiên một lần.

Nói lạc thì cũng hơi xạo, tôi từ thành phố về xứ ấy theo đoàn, có tàu lớn nhiều sức ngựa ghé tận lề đường Sa Đéc rước đi, lại có hướng dẫn viên du lịch dẫn đường làm sao lạc. Đi chuyến ấy mà bảo lạc thì chỉ nên tin mấy nhà thơ say, ngồi ngay trên nóc tàu uống bia 333 chữ đỏ với tôm càng xanh nướng lửa hồng bếp ga, thấy mây bông soi gương mặt nước lại ngỡ trời dưới chân mình, lơ đãng theo mình. Tôi cũng uống chứ, nhưng chỉ nhâm nhi chút đỉnh giải khát vì tôi là người làm báo thiếu nhi chứ không phải nhà thơ. Tòa soạn giao tôi việc chụp cho được ảnh thiếu nhi Đồng Tháp Mười sống chung với lũ, say díp mắt lại thì chỉ có thể tưởng tượng chứ làm sao bấm máy chụp hình!

Nhờ tỉnh queo mà tôi chụp được cả cuộn phim những cảnh sống chung như thế...

Con nít chống xuống đưa rơm lên gò cao lo bữa cho trâu chạy nước, trâu ơi ta bảo trâu này, ăn rơm nhẹ bụng chờ ngày cỏ tươi.

Có nít nhóm thành phường săn đường nước, đứng trên xuống cẳng dần thun! Chuột bị nước lũ n tít lên những tán cây. Cây tràm, cây dừa, cây gáo... đứng dầm nước ngang ngực, ngang vai, chỉ còn mái tóc với những mắt lá xanh là ngoi lên được. Chuột rụng như trái chín thối! Làm vệ sinh đồng ruộng là vậy đó. Người ta bảo, mỗi lần lũ là một lần sông Cửu Long ào vào như quét! Chuột bỏ sợ nước chạy tuốt luốt lên cây, và phường săn thiếu nhi, hạ gục nhanh tiêu diệt gọn!

Lại cảnh sống chủng này mới thú chứ một cô bé cỡ lớp hai, lớp ba chi đó đã biết cầm chèo lái, đưa con xuống ba lá trôi nhẹ nhẹ dọc theo một tay lưới giăng để người ngồi mũi, chắc là ba em, gỡ những con cá mắc lưới. Bé chỉ chèo một tay, tay kia vẫn cầm một cuốn sách

chăm chú đọc. Tôi lắp ống kính tê lê chụp gần lại, thấy được cả dây hoa vàng em đội trên đầu, vàng óng ánh như vương niệm công chúa.

Có bằng ấy ảnh đẹp rồi, tôi có thể đóng máy, thực hiện lời tôi hứa với mẹ thằng bạn cùng lớp ngoài Hà Nội. Tôi hứa nếu qua Tam Nông thế nào tôi cũng ghé thăm cháu nội của bà, thăm bạn tôi xưa. Bạn tôi đi kinh tế mới Lâm Đồng, rồi trôi dạt mãi Đồng Tháp Mười dạy học, làm rể Nam bộ. Tàu thủy đang xinh xinh trên đất Tam Nông sống chung với lũ của bạn tôi đây. Tôi hỏi anh trưởng phòng giáo dục đi cùng, có thể cho tôi ghé trường cấp hai Thạnh Huê được không.

- Thì đó! Trường Thạnh Huê nằm sau vạt hoa vàng kia kìa! Nhưng tàu lớn không vào được. Ghé vô mắc cạn thì ở luôn Tam Nông ngủ tàu, sao về Se Déc? Đăng kí khách sạn rồi nghe cha nội.

- Nhưng tôi phải vào! Tôi đã hứa

- Thì nhà báo lợi vô, chiều tàu trở ra, cánh này rước.

Thì lợi! Tôi gửi tất tập phim máy đã bọc kín ni lông cho anh bạn cùng tòa soạn rồi nhảy đại xuống. Nước chỉ ngang ngực, chỉ phải bước lồm bồm, nhưng hai tay vẫn phải bơi bơi để vạch đường đi giữa vạt hoa vàng mà anh trưởng phòng đã chỉ. Ken ken vạt này, vạt nữa, vạt nữa...

Đó là một rừng hoa dại thì đúng hơn! Mở đường hoa mỗi tay, hàng hoa vàng cuối cùng vừa mở thì hiện ra một ngôi trường ngói đỏ khang trang, đẹp như một tòa thủy tạ. Có tiếng học trò đang đồng thanh về một bài khóa tiếng Anh. Bài học kể về một cậu bé yêu môn địa lí, làm bài văn tả con sông quê mình, bài học chính tôi đã một thời phải học thuộc lòng: Then the river gets bigger and bigger – rồi dòng sông càng lúc càng rộng hơn... Quang ngôi trường thủy tạ, những chiếc xuống ba lá đậu có hàng có lối như một bãi gửi xe đạp của trường Chu Văn An ngoài Hà Nội. Tiếc quá! Tôi không mang máy để chụp bãi gửi xuống này. Tôi còn phải tiếc hùi hụi nhiều nữa!

Thật may, cô giáo Nam bộ làm dâu Hà Nội, dâu hiền của mẹ tôi chưa lên lớn, cô đang gọi đầu, chờ lên lớp giờ sau. Vâng gọi đầu ngay trong phòng sách của cô! Là vì trường thì đã đứt cột bê tông nâng cao nền, đứng kiểng chân trong nước, khu tập thể giáo viên vách lá dừa, mái lá dừa thì chưa, vẫn lùn tịt. Thành ra, nước lũ vào nhà, cô giáo cứ

ngồi ngay trên giường nhà mình mức nước sông Cửu Long gọi đầu. Tôi lại bỏ mất một kiểu cảnh đẹp! Nhưng đó chưa phải kiểu đẹp nhất...

Bạn tôi còn giờ dạy nữa mới về. Cô giáo chủ nhà gọi đầu xong cũng tới giờ lên lớp, chỉ có tôi và bé Huỳnh Diễm ở nhà. Mẹ ghé tai nói gì với Huỳnh Diễm rồi mới theo cầu khỉ bắc tạm, từ nhà lên trường. Huỳnh Diễm bảo tôi cứ nằm nghỉ, nó đi hái rau. Nhưng tôi đòi đi theo.

Chúng tôi lên xuống lá, Huỳnh Diễm cầm chèo, chèo ngược ra rừng cây dại nở hoa vàng mà tôi phải mỗi tay vạch đường vào đây. Xuống lẫn vào hoa vàng, cô bé đứng trên xuống với tay hái những bông vàng ấy.

- Sao cháu đi hái rau mà lại rẽ vào chơi hoa. Ba má về có kịp cơm ăn, chiều còn lên lớp!

- Bông điên điên là rau của nhà cháu chú à. Hồi mang bầu cháu nè, má cũng chèo xuống hái điên điên đãi một nhà thơ ghé chơi trường này. Chú nhà thơ thích lắm mới lấy tên hoa bảo má đặt cho cháu, Lê Thị Huỳnh Diễm. Tên cháu còn có nghĩa là một pho sách quý, ba cháu nói vậy. Diễm điên hái ăn không hết thì chơi nhà chòi. Lờ chỉ khâu thành mào vàng đội đầu...

Thì ra *trăm vạn bướm vàng rung động cánh, mùa hoa điên điên Thập Mười dâng...* là loài hoa này đây! Cô bé cứ vừa hái hoa vừa thủ thỉ kể chuyện, tôi ngồi dưới ngược mắt nhìn lên thấy mái đầu nhỏ điểm hoa vàng, tôi chợt nhớ cái vương miện công chúa trên đầu cô bé thuyền chài gặp sáng nay. Tôi lại tiếc là đã sai lầm không mang máy chụp hình theo để nằm ngửa ra lòng xuống ba lá mà chụp những ngón tay măng đang hái một loài hoa ăn được, như hái những đốm nắng vàng. Cao trên kia là bầu trời xanh, thành thử nhìn lên, tay ấy lại như đang hái mây bông nõn nà. Tôi không phải nhà thơ, chỉ là một phò nhòm thiếu nhi vậy mà lúc này tôi cũng mơ mộng theo bông bênh nhịp sóng, tôi thấy rừng điên điên biến thành rừng mai vàng, tôi thấy mùa xuân đã đến giữa tiết trung thu này.

- Má bảo bữa nay hái điên điên đổ bánh xèo đãi khách Hà Nội.

Cái chữ xèo làm tôi bật tỉnh, máu nghề của một tay báo phỏ nháy lại sùng sục. Không có máy thì tôi chụp bằng trí nhớ của mình, tôi hỏi cô tiên nhỏ mang tên hoa:

- Má có kể ông nhà thơ nào ghé ăn cơm nhà mình không?

- Má kể hoài chớ gì! Nhưng tên khó nhớ, chỉ nhớ thơ, thơ giống như bài hát mẫu giáo kìa con bướm vàng, kìa con bướm vàng. Cháu thích nhất là câu ăn hoa như thể tiên trong truyện...

Tôi cũng thích câu ấy! Và tôi nuốt nước miếng chờ tới bữa trưa được thành tiên ông sau một tiếng xèo thơm hành mỡ.

Mùa bông điên điển 1997

ĐŨA CẢ MÔNG MANG

Vào ngày phò mã Thạch Sanh vừa thắng trận, quân 18 nước chư hầu bắt đầu nhổ trại, rút khỏi nước ta, chàng nhận được tin cấp báo. Quân thất trận đã cạn đồ ăn, thất tha thất thủ, không biết có về được với mẹ với cha, hay lại chết đường chết chợ, thành một lũ ma đói.

Thạch Sanh động lòng thương muốn cứu giúp. Hiềm nỗi, trận chiến vừa qua, lúa gạo chẳng còn bao nhiêu, chỉ đủ dùng cho nhà vua, ông già bà cả và lũ con nít. Ngay đến như phò mã Thạch Sanh cũng ngô khoai qua bữa, nhường lưng cơm cho công chúa, người vợ yêu của chàng.

Không muốn kẻ thua trận phải chết đói, Thạch Sanh ra lệnh cấp đỡ ngô khoai cho đám bại binh ăn lót lòng. Lại hứa sẽ đãi một bữa cơm no. Hứa mà chưa nghĩ ra cách thực hiện, lòng như lửa đốt, Thạch Sanh nóng ruột lấy đàn thần ra gảy:

Đàn kêu tích tịch tình tang

Tìm người đũa cả mông mang rước về

Đũa cả mông mang là gì? Thạch Sanh triệu các quan văn lại hỏi. Một vị râu dài kể:

Ngày xưa ngày xưa trên bếp nhà trời có người đầu bếp giỏi, chót ăn vụng miếng cơm cháy Ngọc Hoàng mà đắc tội, bị đày xuống trần gian. Khi chia tay với mẹ già, người đầu bếp vái dài rồi nằm úp mặt trên giường mây, vừa khóc vừa nói:

- Mẹ ơi! Con thật đáng tội, không ở lại chăm sóc mẹ lúc tuổi già. Xin mẹ ra roi nặng tay dạy dỗ, để mỗi khi nhìn vết roi, con như được thấy mẹ mình còn khỏe. Để mỗi khi tính làm việc xấu con lại sợ mẹ buồn, quyết không làm.

Bà mẹ thương con đét thiệt nhẹ, nhưng tình mẹ lại in đậm cái dấu dừa cả vào mông đứa con. Cho đến khi vị đầu bếp đã đầu thai xuống trần gian làm trẻ chăn trâu, trên mông bên phải vẫn còn cái bột son hình dừa cả. Chuyện cổ tích Dừa cả mông mang có ghi trong sách xưa.

Thạch Sanh nghe xong liền phái ngay những người lính thiện chiến nhất theo mình đi thám sát, tìm cho ra người dừa cả mông mang kia. Họ thám sát ba ngày thì thấy một đám trẻ chăn trâu đang tắm sông.

Người chăn trâu chuyên nghiệp bao giờ cũng tắm buổi. Những cậu bé tắm truồng lọt vào vòng vây của đám thám binh lúc nào không hay. Toán lính bò thật êm theo đội hình cánh cung hướng về bên sông. Vào đúng lúc cậu bé dừa cả mông mang đưa cái bột son lên bờ, bật cả dậy, trong tư thế nghiêm, đồng thanh hô lớn:

- Đầu bếp tướng quân! Đầu bếp tướng quân!

Không để tướng quân kịp mặc quần, họ choàng ngay vào người ông tướng trẻ bộ binh phục cấp dưỡng và đặt vào tay chàng cây dừa cả. Kì lạ thay dừa đến tay, trẻ chăn trâu hóa thành thần bếp, cất giọng hào sảng như dừa tre gõ vào nồi đồng:

- Hãy nắn một cái niêu đất. Thứ đất Phương Nam nuôi giống lúa trời. Gạo lúa trời vo nước Hồng Hà, đãi nước Cửu Long cho vào niêu ấy rồi hứng chín mươi chín nghìn giọt nước mưa từ chính mười chín nghìn mái tranh nghèo xa đường cái quan, chưa nhuộm bụi đời. Niêu ấy, gạo ấy, nước ấy bắc lên ba ông đầu rau đá núi Ba Vì, nhúm lửa Thiên Trù chùa Hương nấu thành cơm. Cơm ăn không bao giờ hết!

Thần bếp nói mấy lời sấm truyền rồi tung người nhảy xuống sông. Nước sông hắt ông lên trời, về với mẹ. Nước ấy, trời làm thành cơn mưa lành dội xuống chín mươi chín nghìn mái tranh xa đường cái quan.

Thạch Sanh theo lời sấm truyền, điều quân khiển tướng, nấu niêu cơm thần đã khách như đã hứa.

Niêu cơm nhỏ xíu như đồ chơi nhà chòi mà quân chư hầu 18 nước ăn hoài không hết. Có người chưa tin đó là niêu thứ thiệt, đưa ngón tay quẹt quẹt đít niêu, ngón tay có lộ nghẹ hằn hoi. Vẫn chưaa tin, đưa ngón tay lộ vẽ râu lên má một anh lính trẻ đứng bên, anh lính trẻ có râu liền. Lại có anh lính khôn lỏi, quẹt tay xin tí lộ nghẹ tính mang về nước làm bài học lóm nghề nấu bếp. Trên đường đi, ngón tay bốc thơm mùi cơm mới, thềm quá đưa vô miệng mút, như người thời nay mút rà rem. Mút riết rồi ngón tay sạch bách, thành thử cho đến hôm nay, cách nấu cơm Thạch Sanh, vẫn còn bí mật quân sự của riêng nước mình.

CHUYẾN BA GÁC CỔ TÍCH

Có người mới lọt lòng, đỏ hỏn, tóc còn chưa thiệt khô, đã cười. Mới đẻ đã cười xưa nay hiếm, người ấy được gọi ngay bằng ông, ông địa. Thứ ông Địa mặt nạ, tròn vo, chưa có tay, chân, chưa có cái bụng trái bí. Ông Địa mặt nạ giấy bồi ấy được đặt lên một chiếc xe ba gác. Trên xe, người và thú sống chung như trong chuyện cổ tích. Chiếc xe từ hẻm sâu chạy ra phố lớn, rao bán các nụ cười.

Trên xe, các nụ cười ông Địa rộng một tấc hai (chưa kể hai lúm đồng tiền hai bên) treo thành hàng, quay ra cười với thiên hạ. Bên kia xe, một hàng nụ cười khác, rộng hơn, không có lúm đồng tiền nhưng có câu. Đó là những nụ cười hiền lành của một bày mánh thú cụt đuôi. Vâng, cụt hết đuôi, chỉ còn những cái đầu lân với: râu sơn dương, sừng tê giác, mắt cá chép, mũi sư tử..

Xe ba gác chạy được là nhờ người đạp. Nhưng là chuyên cơ chở cổ tích đầu lân, mặt Địa, ba gác này được gắn thêm một động cơ đốt ngoài gọi là cái trống. Động cơ trống đốt ngoài bằng đôi dùi thúc liên tục như quạt diêm, cháy lên nhịp nhạc gõ rất vui tùng tùng, tét, tùng tùng... Tét tét, tùng tùng, tét... Nhịp nhạc, nhịp xe làm lúng liếng cả chục nụ cười râu, cười lúm đồng tiền.

Xe cổ tích chạy nhạc trống, không xả khói, tốc độ không cao nhưng đi vẫn rất nhanh. Ai trông thấy xe cười cũng chơi đẹp, nhường đường. Xe chỉ dừng ở những ngã tư đèn đỏ! Nhưng ngay khi đã thấy đèn đỏ, dừng trước lần vôi trắng, chiếc xe cổ tích vẫn cất cử tiếng động cơ trống của mình tiến lên dò đường! Là để khi đèn xanh thấp lên lại đi thật nhanh tới một con hẻm, ở cổ câu chuyện này.

Hẻm nối đường vua Đinh Tiên Hoàng với bờ kinh nước đen Nhiêu Lộc. Đã hơn năm nay Bé em bưng mì gõ tới từng nhà trong con hẻm khu phố 3 này. Nhà nào trong hẻm cũng đã quen mặt Bé Em. Quen thấy lúc nào nó cũng cười. Bảo lấy chanh Cười. Lờy ớt. Cười! Bảo xịt thêm nước tương vào đĩa hủ tiếu khô hay châm thêm nước lèo

vô tô hủ tiếu nước cũng cười mà làm ngay. Cho nên bữa nay nó không cười được thì mọi người biết là có chuyện! Nhưng chỉ những ai ăn mì gõ hôm ấy là biết, lũ trẻ trong hẻm mấy bữa rày có tiền không chịu ăn mì dù đói! Chỉ ăn thứ kem Wall's có thưởng. Chúng nó còn chưa biết có chuyện đau lòng con hẻm nhỏ.

Chuyện được đưa về từ nhóm bán áo dạo của Bé Anh, anh hai Bé Em. Một anh lơ xe bến Miền Đông cùng quê Quảng Nam với Bé Anh mua của nó một tờ Công An, đưa những mười ngàn mà không chịu lấy tiền thối. Lại còn đỏ mặt ấp úng:

Nhà mày lũ cuốn mất tiêu. Xoong nồi cũng không còn. Má mày biểu giấu, nhưng anh cứ nói! Tụi bây cò gửi tiền tiếp má được đồng nào thì giữ. Kẹt lắm. Mấy bữa liền má mày với con út chỉ nhai mì liệng!

Thấy Bé Anh tròn mắt ngơ ngác, anh lơ xe nói thêm:

- Là mì cứu trợ, liệng từ trực thăng xuống đó mày! Bán báo mà không đọc sao!

Biết chữ đâu mà đọc. Nhưng tin tức gì ai đã đọc vào tai thì Bé Anh nhớ lắm. Cái tin nhanh bên xe kia, chỉ một tiếng sau đã được đánh tin hiệu xục tặc, xục tặc truyền đi theo chân cánh mì gõ mà thành tin nóng tới tai Bé Em. Nó khóc, nước mắt chầm cả vào thùng nước lèo đang sôi. Hơi thơm đưa tin nước mắt tới tai các ông địa trên chuyen ba gác cổ tích kia.

Chuyện thần tiên đã xảy ra, các ông địa hay giúp người ta bằng nụ cười, liền cười tập thể! Cười tít mắt trái khiến xe ba gác đột ngột rẽ hướng ấy, đến đúng con hẻm đang thơm mùi nước lèo kia. Con hẻm lại quá nhỏ để cái xe ba gác có thể vào. Rất may, ngay đầu hẻm, có một bác thợ sửa xe đang rồi việc. Các ông địa tức thì vận nội công, cười tập thể một lần nữa. Hút hết hơi của cái bánh xe bên phải mà cười. Cười lồm tất tần tạt các lúm đồng tiền trên mặt mình. Xe nghiêng hẳn sang phía các ông địa, bánh xe bên ấy xẹp leép. Xe dừng ngay trước mặt bác sửa xe, xin được tiếp hơi.

Đúng lúc ấy mười hai đứa con nít trong hẻm đổ ra định đón đường mua kem Wall's để lấy que kem chơi trò xin xăm lãnh thưởng. Những tưởng cứ mút kem thật lực là có thể nuốt được vào bụng mình

những là ti vi với xe đạp leo núi. Tính ăn những thứ ấy thì buốt răng đau bụng là cái chắc! Các ông địa trên xe nháy mắt đồng tình luôn cả việc này. Cái xe ba gác đang trớn hất một ông địa rơi chụp vào đầu một trong mười hai đĩa đôi kem, biến chàng hấu ăn thành một ông địa rất dễ thương. Cả bọn cười lăn, quên biến cái thứ kem xin xăm kia, xúm vào ngắm nghía anh bạn ông địa của mình. Bác sửa xe vui lây, huơ cái vôi bơm, đọc thơ theo kiểu xướng ngôn viên lô tô trong các hội chợ Tết.

Có địa mà không múa lân, khác chỉ bận áo không quần ai ơi! Sao bọn bay không lập đội múa cho vui hẻm nhà mình!

- Phải rồi. Mua lân mua địa đi. Anh bán giá cứu trợ.

Cái anh vẫn ngồi thúc trống trên xe ba gác bỗng ló ra giữa cái đầu ông địa, mời rất ngọt! Thế là tiền của 12 ông dạo kem tính mua đồ ăn, được gom thành 24.000 đồng, đem mua đồ cười. Bộ lân và địa (chưa kể trống) những 25.000 đồng! Nhưng đã có bác sửa xe! Bác không lấy 1.000 đồng tiền công bơm, tiền ấy "vá ép" vào chỗ thiếu.

Vậy là trên thành phố có đội lân Nhơn nghĩa đường thì ở dưới này, đã có đội Nhơn Nghĩa hẻm. Nhờ vậy, một ông địa mặt nạ đã vào được con hẻm ấy, được lũ trẻ cho mượn tay, mượn bụng, mượn chân để thành người, đi tiếp vào chuyện cổ tích này. Ông địa đi cùng với một ông lân vừa được gắn thêm đuôi. Thứ đuôi làm bằng khăn rằn, loại khăn tắm của các bác Ba Phi dưới U Minh.

Ông địa xui khiến để liền khi đội Nhơn nghĩa hẻm từ hẻm chính rẽ vô hẻm phụ đầu tiên thì gặp ngay Bé Em đang bung chông tô không, trở ra, nước mắt lã chã. Cái con nhỏ suốt ngày cười, lại khóc vì chuyện gì nhỉ? Đã hỏi thì người trong hẻm cho biết! Chuyện nhà Bé Em lũ cuốn trôi. Má Bé Em ôm con ngồi dãi mưa trên xuồng, nhai mì liệng! Bé Em chưa có tiền mua vé tàu về quê cứu má, cứu em!

Thì ông địa dẫn ông lân vào đây là để làm chuyện cứu giúp ấy. Ông địa theo đội lân Nhơn nghĩa hẻm len vào từng nhà, cười tíu tít, xin tiền cho Bé Em về quê. Từ lâu, người ta vẫn thích lì xì cho các ông địa, nhờ vậy ông địa lôi kéo và con trong hẻm cùng làm chuyện cổ tích với mình, biến một người đang cần tiền thành một người có tiền. Miễn là người ấy biết thương mẹ, thương em. Chỉ một buổi múa lân,

đội Nhơn nghĩa hẻm đã lo cho Bé Em đủ tiền tàu, lại thêm 125.600 đồng tiền quà. Chỉ một buổi múa cưỡi theo nhịp gõ thau bể, mâm rách các các, đồng, đồng... đồng đồng, các các..

Tết này, ai cần nụ cười để làm một việc tốt thì hãy vẫy tay gọi một xe ba gác chạy bằng tiếng trống, chở những con lân và các ông địa.

Viết sau cơn bão số 6 năm 1998.

LÀM ƠN NHÉO TAI

Ai có mẹ làm bác sĩ thì được khám bệnh cho con búp bê của mình bằng cái ống nghe thứ thiệt. Búp bê giả làm người bệnh thật khéo, mới chỉ nói "phải chích" liền oe oe khóc nhè. Lại phải tái khám! Không thích bệnh chích, thì cho bệnh uống. Có liền!

Ai có bố làm tài xế tắc xi. Người đó rồi cũng được ngồi trước tay lái, bấm còi xin đường. Bấm thử, vậy mà còi kêu thiệt. Pim! Pim! Pim!

Ai có ông nội là bộ đội, việc đội lên đầu một cái nón cối thứ thiệt nào có khó gì. Chụm năm ngón, đưa bàn tay phải lên vành nón, lại được thêm một cái chào nhà binh. Rất oách!

Mẹ của Nam là công nhân công ti vệ sinh, bà chỉ có cái chổi! Không có ống nghe, không có tắc xi, không có mũ cối để con mình làm bác sĩ, tài xế, bộ đội! Mẹ của Nam rất buồn. May nhờ có Nam..

Mẹ Nam đang nằm nướng trong mùng. Còn Nam đã thức từ lâu, chơi mình ên! Nhà chỉ có hai mẹ con, mẹ thường ngủ ngày làm đêm, nó chơi một mình quen rồi. Nam chơi trò múa kiếm. Oai vệ hết sức trong cái áo bảo hộ lao động mẹ mình vẫn mặc mỗi đêm đi quét đường. áo màu cam, lại có những băng vải màu ghi chạy vòng quanh lưng áo, ngực áo, nối thành những vành đai rất ngộ. Có đêm theo mẹ đi làm, mỗi khi đèn xe ô tô chiếu vào, Nam thấy những vành đai ấy bắt sáng lóng la lóng lánh. Cái áo quét rác bỗng đẹp như áo giáp chiến binh trong các tuồng cải lương mà Nam được xem đi xem lại cho tới thuộc lòng. Thuộc các đường kiếm xông pha trận mạc, thuộc cả những câu vọng cổ mà những ông tướng tài sắp hi sinh, ráng hát cho hết rồi mới chịu ngã xuống. Sáng nay, trong bộ đồ ấy, Nam đang đưa cao cây đuă bếp vào vai Nguyễn Trung Trực, tuồng Lửa hùng Nhứt Tảo. Nam ca thiệt mùi.

Đường kiếm sắc ngàn năm lưu dấu sét chânu...u... trời!

Đường kiếm đưa bếp ấy chém vào thành giường cái cốp! Mẹ Nam ngồi bật dậy, cười ha hả, rồi phụ diễn với con mình. Bà vén mừng bước ra, lên giọng khí khái:

Ha ... Ha... Khá thương thay ngọn cỏ nước Nam chẳng chịu cúi rạp mình trước cuồng phong Pháp quốc!

Trong vở diễn, đó là lời nói ghen ngào của cô học trò mắt xanh, tóc vàng, sang nước ta nghỉ hè vào đúng cái năm Nguyễn Trung Trực chết ngoài pháp trường chứ không hàng giặc. Mẹ Nam diễn câu ấy rồi cũng quì dưới chân Nguyễn Trung Trực con mình. Người mẹ anh hùng cười rất tươi. Vừa cười vừa cởi nút áo bảo hộ lao động Nam đang mặc. Lại diễn tiếp:

Khải, Trục tướng quân, bữa nay chủ nhật, ngài khỏi tới trường, lại sẵn nắng trời, xin cho thần dân giặt tằm chiến bào, kịp tối nay mẹ con mình có áo mặc đi làm sớm!

Hai mẹ con vẫn chơi sân khấu nhỏ với nhau như vậy, vì hai người cùng thuộc nhiều tuồng. Chẳng là, giữa những con đường mẹ Nam phải quét sạch, có một rạp hát. Bà nhận thêm việc quét cái rạp ấy để kiếm thêm tiền nuôi Nam. Những người chủ rạp đã coi mẹ Nam như người nhà, bà có thể gửi Nam cho những người soát vé khi bà bận quét đường. Rồi lại gửi rạp cây chổi chà khi việc quét tước đã xong để đón Nam về. Nam học bài dưới ánh đèn rạp hát ấy mỗi đêm. Học xong thì vào coi hát đợi mẹ. Coi dưới ghế khán giả chán chê, lại sân khấu, ngồi sau cánh gà mà coi. Nhờ vậy Nam thuộc nhiều tuồng tích, lại còn biết cả những việc ngoài tuồng tích. Như việc vẽ mặt cho đẹp, trước khi bước ra sân khấu, kêu bằng hóa trang. Việc rửa mặt cho sạch sau đêm diễn gọi là tẩy trang. Các diễn viên tẩy trang xong là đến phiên mẹ Nam "tẩy trang" cho cái rạp bị bôi bẩn. Xóa bằng hết các rác rưởi. Hôm nào ít vỏ lon nước ngọt, vỏ đậu phộng, bã mía...là hôm ấy hai mẹ con được về sớm, đỡ cực khổ. Nam thấy ghét thói xả rác bừa bãi. Phải tấn công mới được.

Trận chiến mới của chàng kiếm khách mới bắt đầu bữa qua. Đêm qua ngồi bậc thềm rạp hát, học đã thuộc lòng tiếng chổi tre, xao xác hàng me, tiếng chổi tre đêm hè quét rác.. Nam cất sách tập đọc, đóng cặp. Lại mở cặp! Nó lấy từ trong cặp rồi rút túi một cục vuông vuông bằng bàn tay người lớn, màu đỏ. Nó nói với người soát vé.

- Con ra đường với má con!

Nam nói nhanh rồi chạy như biến vào con đường nhỏ nhập nhoạng đèn đường.

Cậu bé lấy từ trong túi cái cục màu đỏ, miếng mút vẫn dùng bôi bảng, xuống tay tẩy trang cho cái thùng rác bằng nhựa đỏ, gắn bánh xe, vẫn đứng đường, dựa vào gốc cây suốt đêm ngày. Tẩy thiệt kỹ hai cái tai thùng rác, để đôi vành tai sạch sẽ ửng hồng. Tai thùng rác hóa thành đẹp như tai gấu trúc, tai chuột Mickey. Ai thấy dễ thương thì nhéo tai thùng rác. Nấp thùng rác gắn liền với đôi tai ấy sẽ tự động mở ra, nuốt chửng cái thói bỏ bậy ngoài đường.

Mẹ Nam được phụ trách 7thùng rác như vậy trên những con đường đêm của bà. Không biết đêm qua Nam tẩy được mấy cái. Chỉ biết sáng nay hai mẹ con vui thế. Sáng nay, nếu ai thấy bên đường những thùng rác bỗng đẹp hẳn ra, khuôn mặt sáng trưng và đôi tai ửng hồng thì đó là con đường của mẹ con Nam.

5.1998,
Tháng làm đẹp thành phố

MẸ CUA

Suốt đêm mưa. Sáng sớm, một cua mẹ địu cả trăm cua con trước ngực, chạy lụi qua khoảng sân trường vắng giữa vụ nghỉ hè.

Nếu đi dọc thì chẳng mấy chốc là vượt qua được cái sa mạc mênh mông ấy, giữ thói bò ngang, mẹ cua cứ quanh quẩn, quẩn quanh, vẽ mãi những nét hoảng loạn trên mặt đất bằng bốn cặp chân lỏng lẻo, để rồi cuối cùng đối đầu với một cô bé.

Mẹ cua sợ quá, hai viên mắt lảo liêng, chân càng lung túng làm rớt ra mấy cua con li ti. Những cô cậu cua đồng mới nở, mảnh như tờ nhện, chạy như hạt cát lăn theo gió.

Cô bé đưa tay tính nhặt những bé cua bị đánh rơi, đặt vào cùng một bọc yếm mẹ với anh chị em của chúng. Tưởng có người bắt cua, cua mẹ hết sợ, dữ tợn đưa hai càng lên thủ thế, sẵn sàng đi một đường kim võ cua lỏm chồm vào những ngón tay mảnh. Người sợ bây giờ là cô bé. Muốn giúp mẹ cua mà không dám, cô bé chạy vào nhà cầu viện mẹ của mình.

Hai mẹ con trở ra thì cua mẹ và cả những cua con bị đánh rơi đã biến đâu mất như có phép lạ.

Cũng chẳng lạ gì, khi mẹ cua bỏ thói bò ngang mà đi, thì đi nhanh lắm. Đi bằng tám chứ không phải hai chân như người ta. Cua mẹ đi rõ nhanh để tìm cho ra một hang trẻ khô ráo (xứ cua không dùng chữ vườn trẻ) kịp gửi lũ con đàn của mình trước khi trời lại mưa xuống.

BÀ TIỀN THỢ MAY

Bà Sành là mẹ cô Sứ. Cô Sứ có đứa con gái tên Lê Nguyễn Thị Pha Lê. Tên nghe choang choang cỡ đó, vậy mà đây lại là một gia đình làm cái nghề rất kín tiếng, nghề thợ may. Bạn đã bao giờ may tay thử chưa, cây kim cứ lằm lũi dẫn theo sợi chỉ, chẳng nói chẳng rằng. Và nếu có may máy thì máy may cũng nói năng mỏng mảnh, không gắt như máy nổ.

Bà Sành làm thợ may ở chợ Cái Gáo, dưới miền Tây mà quen biết tới Ngọc Giàu, Lệ Thủy trên Sài Gòn. Chẳng là có lần ca sĩ Ngọc Giàu về diễn dưới này, sáng đi chơi chợ, nổi hứng, rẽ vào tiệm bà Sành may thử cái áo dài "nhà quê". Sáng đặt hàng, tối lên sân khấu đã có áo mới bận. Thấy may khéo quá, sáng hôm sau cô Ngọc Giàu đặt may thêm một lần cả chục áo dài, lại còn giới thiệu với các bạn diễn. Vậy là đoàn hát nào về miền Tây, cũng có người ghé tiệm bà Sành may áo. Có nghệ sĩ đã xuất ngoại, qua hát cải lương bên Tây, bên Mỹ, vẫn gửi ni tắc về nhờ bà Sành may áo gửi qua.

Nhờ vậy, chuyện gì của mấy cô cải lương, cái Lê cũng biết. Cả chuyện bên truyền hình nó cũng rành. Sáng nay đang chơi nhà chòi, nó hỏi:

- Tao đồ chúng mày biết, tại sao cô Bạch Liên đài truyền hình tỉnh mình chỉ ngồi chứ không đứng bao giờ?

Đợi cho cả bọn trả lời trật lắc trật lơ nó mới vào chuyện

- Bữa ấy cô Bạch Liên tới gặp má tao nói là đài cho cô tiền may hai cái áo dài để mặc thay đổi mỗi khi lên màn hình. Chỉ hai bộ, sợ bà con coi riết đâm chán, lại thấy mình nhỏ con, cô mới hỏi má tao, tiền ấy có thể may ba áo không! Má tao đo đi đo lại mấy lần, tính toán đủ lắm rồi nói thảm gì đó vào tai cô Bạch Liên.

- Nói gì? cả bọn nhao nhao hỏi dồn, còn cái Lê vẫn thủng thẳng.

- Ai biết má nói gì! Chỉ thấy cô Bạch Liên tròn mắt hỏi lại:

- Vậy là em mua mấy màu vải hả chị?

- Ba màu hả Lê? Lũ trẻ lại góp chuyện

- Không phải ba mà bốn! Má tao may cho cô Bạch Liên bốn áo dài. Chúng mày coi ti vi mỗi tối thấy đẹp không? Khởi chè! Có điều mặc áo dài ấy mà đứng lên thì áo dài liền biến thành áo ngắn bà ba, loại bà ba quên may hai cái túi. Cho nên cô Bạch Liên cứ ngồi mà nói?

- Vung kéo lên hô biến, áo ngắn thành áo dài! Đúng là tiên thợ may.

Con nhà tiên, cái Lê tỏ ra có khiếu may vá, có thể theo nghề của ngoại, của má. Xống áo của hết trơn búp bê trong hẻm Chùa, chợ Cái Gáo này, nó may đó!

CÂY ME NƯỚC ĐEO VÒNG CẨM THẠCH

Út Đẹt (tên trong sổ điểm lớn 3A là Nguyễn Thị út Đẹt) sáng nay được tuyên dương dưới cờ vì nhật được của rơi đem trả. Đúng ra phải nói là nó đem trả của rơi hái được! Chính Bé Bông đã tận mắt nhìn thấy nó trèo lên cây me nước hái cái vòng cẩm thạch ai đánh rơi trên đó. Lạ nhỉ, ai đánh rơi vòng đá trên cây me nước, chim hay là người ta?

Me nước cũng có trái ăn được, nhưng me nước vốn là thứ cây dữ, có gai. Người miệt vườn trồng me nước làm bờ rào để tay gai me nước ken lại giữ nhà. Trường cấp một xinh xinh của út Đẹt cũng có một hàng rào me nước giữ trường. Hàng rào là của cả trường vậy mà riêng Đẹt là có duyên, nhìn thấy trên cổ tay một cây me nước có đeo vòng cẩm thạch.

Bữa ấy Đẹt đi học sớm, nó vào khu nhà thầy cô giáo trong trường rủ bé Bông bạn cùng lớp ra sân chơi nhảy thun bên hàng me nước. Chỉ có hai đứa, thiếu một chân chơi, me nước cũng chơi ăn theo. Me nước được giữ một đầu dây thun, đầu kia Bông giữ thì Đẹt nhảy, Bông nhảy thì Đẹt giữ.

Đẹt nhảy thun thật giỏi. Thun đã cao ngang ngực Bông vậy mà nó phóng lên cái một, bàn chân đã khoèo được sợi thun kéo xuống. Bông đưa thun tới cầm, tới trán nó vẫn khoèo dễ ợt. Thun lên tới mức đỉnh đầu của Bông, Đẹt lùi ra xa lấy trớn phóng tới, tung người lên rồi ngã cái ịch, nằm ngửa trên bãi cỏ. Hai đứa cười thôi là cười. Đang cười, Đẹt ngưng ngang, chớp chớp mắt. Rồi nó đưa tay chỉ lên tàn lá xanh của chính cây me nước đang cùng chơi nhảy thun. Nó chỉ, để Bông cùng nhìn. Bông thấy một trái me, óng ánh bảy sắc cầu vồng, đẹp như trái vàng trái bạc trên một cây cổ tích trong phim hoạt hình. Hai đứa chỉ nhìn không dám nói. Nói sợ trái me lạ biến mất. Chỉ nhìn. Nhìn kỹ thì không phải me vàng, me bạc, đó là cái vòng cẩm

thạch, thứ vòng đá mấy bà mấy cô vẫn đeo làm đẹp. Má Bông cũng có một cái vòng như thế nhưng đã mất từ mùa lũ năm ngoái.

Mùa lũ năm ngoái, cái sân cỏ hai đứa đang chơi đây là một biển nước. Nước đến sân trường rồi tràn vào lớp học, bàn ghế nổi lềnh bềnh, học trò hết chỗ học. Thầy cô thấy vậy thì lo. Lo lớp năm không kịp học thi, lo giữ bàn ghế đừng trôi theo mấy dề lục bình ham chơi. Mãi lo giữ bàn ghế cho trường, ba má Bông để trôi mất xông nôi nhà mình. Gạo vo rồi, ba Bông phải lội vào trong xóm, mượn cha mẹ học sinh xoong nôi. Khi đi phải lội, về thì trò Đẹt chèo xuống ba lá đưa thầy về.

Bông với Đẹt gặp nhau vui lắm. Bông giữ Đẹt lại chơi. Mùa lũ, người lớn nhiều việc phải làm, con nít lại nhiều trò để chơi. Cá đồng vào tận nhà để con nít chơi thả câu. Ngồi ngay giường mà nhử nhử mấy con lòng tong. Câu trong phòng ngủ chưa đã lại theo câu khỉ xuống bếp câu nữa. Câu khỉ bắc ngay trong nhà thì nhà là nhà chòi rồi, thả sức chơi. Chơi chán trong nhà hai đứa ra cửa sổ phóng xuống cái hồ bơi mênh mông mà ngụp lặn. Bơi miễn phí, khỏi phải lấy vé như trên thành phố?

Trong lúc hai đứa chơi, ba Bông bắc cà ràng lên giường nhóm lửa nấu cơm còn má thì mượn xuống của Đẹt bơi ra những vạt điền điển mọc quanh trường hái bông về làm rau. Điền điển thương người đồng nước, sống ngoi ngóp mà vẫn nở hoa rực rỡ. Sóng dồi hoa lấp lánh, lấp lánh như dát vàng vào nước bạc. Hoa ấy lại ăn được chơi được. Hái điền điển về, trước khi bỏ vô nôi nấu canh chua cá lòng tong, má Bông còn vốc cho hai đứa một vốc to để Bông với Đẹt lấy chỉ khâu chuỗi hoa, làm dây chuyền đeo cổ, làm mào đội đầu. Hai bàn tay vốc hoa tím ngắt vì ngâm nước.

Đến khi vào bữa, hai bàn tay vừa được lửa bếp sưởi hồng lên, thì khuôn mặt má Bông lại hết hồng! Đó là khi ba Bông tròn mắt nhìn đôi bàn tay ấy mà thảng thốt:

- Cái vòng! Cái vòng cẩm thạch của em đâu rồi?

Má Bông buông đũa nhìn vào cổ tay mình, nhìn ra đồng nước mênh mông, mắt ngấn nước. Cái vòng đá quý mắc tiền, bà cố để lại cho bà ngoại, bà ngoại cho má vì tội nghiệp má lấy chồng nghèo, lại

dạy học xa. Cái vòng rơi mất rồi. Mải với tay hái cả những bông điên điển nước đã nhún chìm để đãi khách, cái vòng quý trên cổ tay cô giáo của Đẹt tuột theo nước mất rồi.

May có hàng me nước! Dù đã phải kiễng chân, ghéch mũi xanh trên mặt nước lữ đực ngẫu mà thở, me nước vẫn ken tay giữ trường. Một ngón tay cây kịp đưa ra để cái vòng cầm thạch lỏng vào. Me nước giữ cái vòng lại. Nó chờ tới khi ngón tay cây lợm của rơi đã lớn thành cổ tay thì cũng vừa tới ngày cô học trò ngoan tên Đẹt nhìn thấy cái vòng, giúp cây trả lại người đánh rơi.

Lớn lên từ những sân trường thì chẳng những trò ngoan mà ngay cả cây me nước cũng ngoan.

Mùa bông điên điển 1997

NHỮNG BÁC KHỔNG LỒ

Lấp Vò

Ngày... tháng... Mùa mưa năm...

Tết con

Đầu mùa mưa. Càng vào sâu trong đồng đường càng khó đi. Có lúc cái xe hơi bốn chỗ ngồi, chở sáu người trong đoàn làm phim phải rẽ xuống đồng tránh những chỗ lội. Tới lúc nó không kịp tránh và bốn bánh xe ngập trong bùn nhão.

Bốn người đàn ông xúm vào đẩy mà cái xe không nhúc nhích. Chú lái xe thở phì phì như cái xe bị trói căng. Cô biên tập xinh đẹp, áo dài màu lá mạ, đi lại, đứng ngồi ra chiều bối rối vì không giúp gì được cho đoàn.

Nhưng rồi chính cô đã cứu đoàn thoát hiểm. Đây là khi một toán chừng mười nông dân đủ mọi lứa tuổi đi đồng về ngang qua. Một ông lão tóc búi củ hành, vút điếu thuốc rê hút dở xuống đất, chỉ cô biên tập mà nói:

- Ai như nhỏ khuyến nông vậy cà? Tới qua còn thưa bà con nông dân, mặt mày tươi rói trên ti vi sao giờ ngồi bí xì đây.

- Cô ấy chứ ai. Coi bộ muốn xuống xe đi bộ với bà con mình.

Dạ, con đây bác Hai. Cô biên tập lên tiếng. Bọn con khuyến nông thì được mà khuyến xe thì chịu. Bác Hai coi cái xe.

- Dễ ợt. Mấy đứa bay xúm vô. Chú lái tắt máy xuống xe. Nhỏ khuyến nông lên cầm lái

- Phải vậy à. Mời lên xe!

Tất cả nói như reo khiến cô biên tập không thể từ chối

Chiếc xe được nhấc bổng và tiến khỏi chỗ lội. Các bác nông dân bước những bước tự tin, bước chân của những bác khổng lồ rước một cỗ kiệu nhỏ xíu.

Lần đầu tiên cô biên tập viên truyền hình biết thế nào là ngồi kiệu. Mặt cô hơi tái đi vì vinh dự.

Ba kịp bấm máy ghi được cảnh này cho chương trình khuyến nông kỳ tới. Nhớ coi nghe con.